



2018

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý cổ đông, Nhà đầu tư và các Đối tác;

Năm 2018, tình hình kinh tế chính trị trong nước phát triển ổn định nhưng tình hình kinh tế chính trị tại nhiều khu vực trên thế giới diễn biến vẫn phức tạp đã có những ảnh hưởng nhất định đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Các doanh nghiệp lớn kinh doanh Xuất nhập khẩu, Bất động sản, logistics (trong và ngoài nước) với nhiều ưu thế về vốn, công nghệ đã đầu tư mở rộng kinh doanh dẫn đến thị trường bắt đầu có sự cạnh tranh gay gắt. Các khách hàng ngày càng đòi hỏi cao về cơ sở hạ tầng, năng lực thiết bị, chất lượng hàng hóa dịch vụ. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu đang có xu hướng dịch chuyển hàng hóa sang các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ tiêu chuẩn.

Bên cạnh những khó khăn trên, nền kinh tế thế giới và Việt Nam nhìn chung đang dần đi vào ổn định và có dấu hiệu tăng trưởng. Kinh tế thế giới với những chỉ số thống kê lạc quan và đà tăng trưởng đang lên trong thời gian gần đây được kỳ vọng sẽ khởi sắc và tăng trưởng trong năm 2018. Kinh tế Việt Nam tăng trưởng GDP năm 2018 là 7,08% được dàn đều ở cả 03 nhóm ngành: nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng nhẹ; công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng cao hơn tốc độ chung. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,76%, đóng góp 8,7% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,85%, đóng góp 48,6%; khu vực dịch vụ tăng 7,03%, đóng góp 42,7%. Tổng trị giá xuất nhập khẩu hàng hoá năm 2018 của Việt Nam dự kiến đạt 482 tỷ USD, tăng 12,6% so với năm 2017.

Khó khăn, thuận lợi luôn luôn đan xen và diễn

biến mỗi giai đoạn mỗi khác, song năm 2018 Ban lãnh đạo Công ty Cổ Phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát cùng toàn thể CBCNV đã cùng nhau đoàn kết, ổn định được các hoạt động kinh doanh mang lại hiệu quả cho công ty. Trong năm 2018, Việt Phát đã ký kết hợp đồng thực hiện Dự án Khu nhà ở thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Hải Phòng và được vinh danh trong Top 100 Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2018 và Top 10 Thương hiệu nhãn hiệu tin dùng. Kết quả kinh doanh của công ty ngày càng đi lên với sự tăng tổng tài sản thêm 62.09%, lợi nhuận sau thuế tăng 101.52% so với năm ngoái.

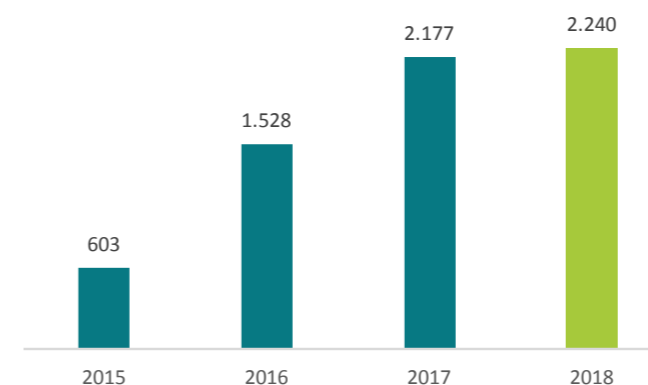
Cuối cùng, thay mặt HĐQT, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành tới Quý cổ đông, Khách hàng và Đối tác đã luôn đồng hành với Công ty, xin gửi lời tri ân tới toàn thể người lao động vì những nỗ lực hết mình đóng góp vào thành quả chung của Công ty trong những năm qua và cùng hướng đến thành công mới trong năm 2019.

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

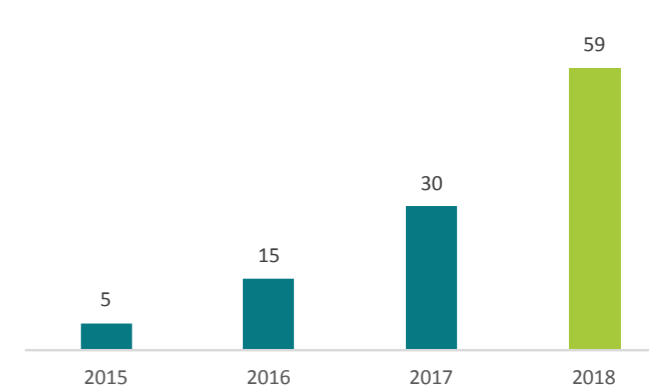
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP KHẨU  
VIỆT PHÁT  
CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH HĐQT  
Nguyễn Văn Bình

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

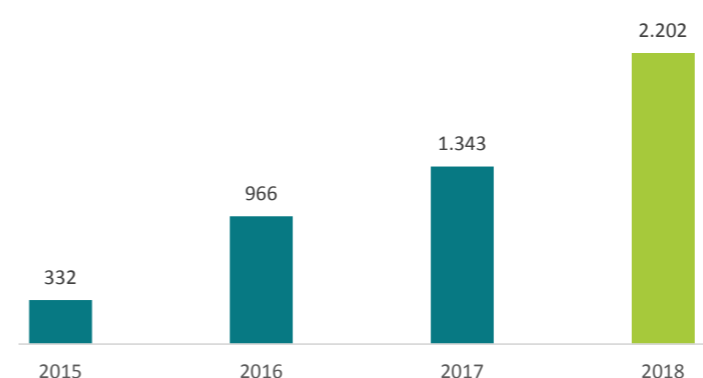
Doanh thu thuần qua các năm  
(tỷ đồng)



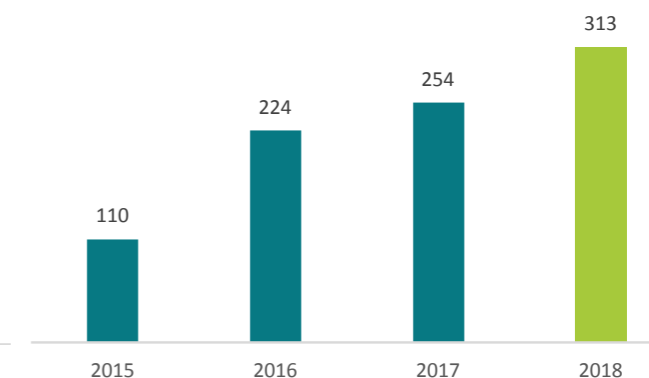
Lợi nhuận sau thuế qua các năm  
(tỷ đồng)



Tổng tài sản qua các năm  
(Tỷ đồng)



Vốn chủ sở hữu qua các năm  
(tỷ đồng)



# MỤC LỤC



- ◆ 06 — THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY
- ◆ 32 — TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
- ◆ 44 — BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
- ◆ 52 — BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
- ◆ 62 — QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
- ◆ 74 — BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG
- ◆ 80 — BÁO CÁO TÀI CHÍNH



# 01

## THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

Tổng quan doanh nghiệp  
Quá trình hình thành - phát triển  
Ngành nghề và hoạt động kinh doanh  
Cơ cấu tổ chức Công ty  
Vị thế và Định hướng phát triển  
Các rủi ro trọng yếu





## TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

- Tên công ty**
  - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
- Giấy đăng ký kinh doanh**
  - Số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23/07/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 07/08/2018
- Địa chỉ**
  - Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Mã cổ phiếu**
  - VPG
- Điện thoại - Fax**
  - (+84) (255). 3569.699 - (+84) (255). 3569.689
- Vốn điều lệ**
  - 229.999.930.000 đồng
- Website:**
  - <http://vietphatjsc.com.vn/>

Cổ phiếu VPG chính thức niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) kể từ ngày 18/01/2018



## DANH HIỆU VÀ CHỨNG NHẬN



Giấy chứng nhận ISO 9001 bản tiếng anh



Giấy chứng nhận ISO 9001:2015 bản tiếng Việt



Chứng nhận top 20 nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam 2



Đối tác uy tín của TISCO năm 2016



Top nhãn hiệu cạnh tranh Việt Nam 2016



Giấy chứng nhận ISO 9001:2008 bản tiếng Việt năm 2016

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Khởi đầu từ một Công ty dịch vụ vận tải chuyên vận tải nội địa, Việt Phát đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong những Công ty dẫn đầu về sản xuất, kinh doanh các nguyên liệu khoáng sản và dịch vụ vận tải nội địa tại Việt Nam



Công ty đã nhanh chóng khẳng định được vị trí của mình tại khu vực phía Bắc, đã triển khai được hệ thống vận chuyển hàng rộng khắp cả nước

2008

Công ty CP Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được thành lập với 03 cổ đông sáng lập, tổng nhân sự khoảng 20 người và lĩnh vực kinh doanh chính chủ yếu vận tải nội địa.

2009



2010

Công ty triển khai nghiên cứu một loạt dự án Xây dựng bao gồm:

- Nhà máy Sản xuất Khung thép tiên chế: gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt tại Cụm Công nghiệp Quỳnh phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Xây dựng kho bãi, cầu cảng tại xã Kim Lương, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
- Mở rộng thị trường ra phạm vi toàn quốc.

Việt Phát đã trở thành một trong những Công ty có tiếng trong lĩnh vực khoáng sản như quặng sắt, than, titan... tại Việt Nam, với Doanh thu đạt hơn 700 tỷ đồng, là đối tác cung cấp nguyên liệu cho các đơn vị như Công ty CP Thép Hòa Phát, Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên,...

2014



2016

Năm 2016, theo danh sách FAST500, Việt Phát được xếp hạng 13. Bảng xếp hạng đã ghi nhận kết quả công tác quản lý và sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Việt Phát trong các năm vừa qua.

10/2016, Công ty đã thực hiện phương án tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng, nhằm bổ sung vốn lưu động để thực hiện mở rộng thị trường.

Ngày 18/01/2018, cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), với mã chứng khoán VPG

Top 100 Giải thưởng Sao vàng Đất Việt năm 2018

2018





## SỰ KIỆN VÀ GIẢI TƯỢNG TIÊU BIỂU NĂM 2018

### NIÊM YẾT TRÊN SÀN HOSE

Ngày 18/01/2018, Công ty cổ phần Đầu tư thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát chính thức niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán VPG



### TOP 100 SAO VÀNG ĐẤT VIỆT 2018

Tại Lễ vinh danh các doanh nghiệp đạt giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2018. Thương hiệu VIỆT PHÁT GROUP của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát đã được vinh danh trong Top100 Giải thưởng Sao Vàng đất Việt năm 2018.



### TOP 10 THƯƠNG HIỆU, NHÃN HIỆU TIN DUNG NĂM 2018

Top 10 Thương hiệu tín nhiệm – nhãn hiệu tin dùng năm 2018 là phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực của tập thể, cán bộ, nhân viên Việt Phát Group. Đồng thời cũng là động lực để Việt Phát Group tiếp tục



### LỄ TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Ngày 12/01/2019, Viet Phat Group đã long trọng tổ chức buổi lễ Tất niên tổng kết nhìn lại chặng đường hoạt động kinh doanh trong năm 2018. Tiệc tất niên năm nay có đông đủ các cán bộ công nhân viên các công ty, các chi nhánh thuộc tập đoàn Việt Phát.





## NGÀNH NGHỀ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### a. Ngành nghề kinh doanh

- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Khai thác gỗ, khai thác và thu gom than non;
- Khai thác quặng sắt;
- Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (quặng Bôxít);
- Khai thác và thu gom than cứng;
- Sản xuất các kết cấu kim loại;
- Đóng tàu và cấu kiện nối;
- Sửa chữa máy móc và thiết bị;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Khai thác nguyên liệu làm đá mài, đá quý, các khoáng chất, grafit tự nhiên, bột thạch anh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác. Chi tiết: Thăm dò quặng

theo phương pháp thông lệ và lấy mẫu quặng, quan sát địa chất tại nơi thăm dò, Dịch vụ bơm và tháo nước theo kế ước hợp đồng, Hoạt động khoan thử và đào thử;

- Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản;
- Sản xuất các sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, vôi và thạch cao;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Đúc sắt, thép, kim loại màu;
- Thu gom rác thải độc hại;
- Xây dựng công trình công ích, các công trình kỹ thuật dân dụng;
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý môi giới, đấu giá;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và sản phẩm liên quan;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội, ngoại thành;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá.



## b. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty Việt Phát tập trung chính vào kinh doanh các mặt hàng như quặng sắt, quặng vôi viên, phôi thép, than trong nước, nhập khẩu và các phụ gia phục vụ cho nhà máy xi măng. Ngoài ra, Công ty còn cung cấp các dịch vụ như dịch vụ vận tải, dịch vụ kho bãi, dịch vụ uỷ thác nhập khẩu, dịch vụ cầu cảng

### \\ Hoạt động kinh doanh thương mại

#### • Quặng sắt:

Quặng sắt là nguồn nhiên liệu vô cùng cần thiết đối với các nhà máy sản xuất Gang thép. Xác định rõ định hướng phát triển, CTCP Đầu tư thương mại XNK Việt Phát đã nỗ lực không ngừng vươn lên để trở thành một trong những đối tác tin cậy cung cấp nguyên vật liệu cho một số Tập đoàn lớn, các nhà máy, Công ty đa quốc gia,... trên khắp cả nước. Với nguồn nhiên liệu dồi dào chất lượng cao từ các mỏ có trữ lượng lớn phía Bắc, CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã cung cấp nguồn quặng sắt ổn định cho các Nhà máy luyện gang thép lớn như Nhà máy của CTCP Thép Hoà Phát, Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung,... Cùng với đó, các sản phẩm quặng sắt nguyên khai đã được sơ luyện tại chính Nhà máy của Công ty thông qua các dây chuyền sản xuất. Các sản phẩm của Công ty bao gồm quặng sắt không từ (Limonit) có thành phần Fe từ 53% đến 56%, quặng sắt có từ (Manhetit) có thành phần Fe từ 63% đến 66%, quặng titan, huỳnh thạch cám,... Các sản phẩm của Công ty Việt Phát luôn đảm bảo được chất lượng và độ ổn định cao.



#### • Than và các sản phẩm khác:

Hoạt động thương mại than chiếm tỷ trọng quan trọng trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Các sản phẩm do Công ty cung cấp bao gồm: Than cốc nhập khẩu, than mỡ nhập khẩu, các sản phẩm than do Tập đoàn Than - khoáng sản Việt Nam sản xuất.





### • Than nhập khẩu:

Trong vòng từ 10 đến 20 năm tới, ngành nhiệt điện than vẫn tiếp tục được phát triển và chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu điện năng sản xuất. Tổng nhu cầu than cho sản xuất điện mặc dù dự báo hiện nay đã thấp hơn so với trước đây nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Dự báo đến năm 2030, nhu cầu than cho sản xuất điện sẽ đến hơn 100 triệu tấn và khả năng đến năm 2030 sẽ phải nhập khẩu khoảng 80 triệu tấn than. Chính vì vậy, việc nhập khẩu than trong thời gian sắp tới sẽ chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong cán cân xuất nhập khẩu quốc gia. Nhằm bắt được xu hướng đó, hiện nay Công ty Việt Phát đã và đang là nhà cung cấp than chính cho các Tập đoàn, Nhà máy nhiệt điện lớn trong nước như Nhà máy CTCP Gang thép Thái Nguyên, CTCP Năng lượng Hoà Phát,... Đồng thời Công ty Việt Phát vẫn đang duy trì mối quan hệ bạn hàng với các đối tác nước ngoài có thương hiệu lâu đời trên toàn thế giới như: BHP Billiton, Wel-Hunt, Vale,... đến từ các quốc gia Australia, Nga, Indonesia,, Trung Quốc. Với bề dày kinh nghiệm và thương hiệu đã được bạn bè quốc tế tin tưởng, CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã và đang đẩy mạnh việc nhập khẩu nhiều loại than cung cấp cho các đối tác trong nước.

Song song với hoạt động nhập khẩu than, CTCP Đầu tư thương mại XNK Việt Phát hiện đang là nhà cung cấp than nội địa cho các nhà máy, công ty lớn trong cả nước như CTCP Gang thép Thái Nguyên, CTCP Thép Hoà Phát, CTCP Gang thép Cao Bằng, Công ty TNHH Khoáng sản và luyện kim Việt Trung... Hiện nay các sản phẩm mà Công ty Việt Phát cung cấp cho khách hàng bao gồm than cục, than cám thương phẩm của vùng Hòn Gai - Cẩm Phả.



### \\ Dịch vụ vận tải

- Hiện nay, CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đang kinh doanh các dịch vụ vận tải bao gồm: Vận tải hàng hoá đường biển; Vận tải hàng hoá đường sông và Vận tải hàng hoá đường bộ.

Với kinh nghiệm lâu năm trong việc cung cấp dịch vụ vận tải hàng hoá, bằng phương pháp làm việc có tính chuyên nghiệp cao, với phương châm tất cả vì quyền lợi của khách hàng, Công ty Việt Phát đã tạo dựng được uy tín tốt và dần trở thành một thương hiệu mạnh, có uy tín trên thị trường vận tải hiện nay. Công ty đang nỗ lực và phấn đấu không ngừng để trở thành một trong những công ty hàng đầu trong ngành dịch vụ vận tải hàng hoá



- Với những phương tiện vận chuyển hiện đại cùng đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp, đầy nhiệt huyết, tinh thần trách nhiệm cao và cách điều hành năng động, hợp lý, phương châm coi quyền lợi của khách hàng như quyền lợi của mình, Công ty luôn mong muốn sẽ đem lại các loại hình dịch vụ vận tải hợp lý nhất, kinh tế nhất và tiết kiệm thời gian nhất

- Chỉ trong một thời gian ngắn sau khi chính thức đi vào hoạt động, CTCP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã được nhiều khách hàng tìm đến và sử dụng các loại hình dịch vụ vận tải thuỷ, bộ nội địa. Công ty đã dần tạo dựng nên một thương hiệu vận tải vững mạnh, đa năng và sẵn sàng cạnh tranh bình đẳng với các thương hiệu vận tải thuỷ, bộ nội địa khác hiện

nay. Nhiều khách hàng đã trở thành đối tác lâu năm, tìm đến với Công ty để ký kết các hợp đồng vận tải thường xuyên, lâu dài.

### \\ Dịch vụ khai thác và kinh doanh cầu cảng

Hiện tại Công ty đang sở hữu 02 cầu cảng: Một cầu cảng dài hơn 100m đã đi vào hoạt động và đang phục vụ cho mục đích nội bộ của Công ty, thuận tiện trong việc lưu thông kinh doanh hàng hoá, một cầu cảng hiện đang tiến hành xây dựng. Theo quyết định số 3285/QĐ-UBND ngày 28/12/2015 của UBND Tỉnh Hải Dương về việc cho phép Công ty xây dựng công trình Xử lý tổng thể công trình đê điều từ K10 + 00

- K10 + 450 đê Hữu Kinh Môn, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương. Theo thống kê qua các năm bình quân sản lượng bốc xếp hàng năm của 01 cầu cảng khai thác nội bộ phục vụ xuất bán 492.690 tấn hàng/năm và phục vụ thu mua 603.827 tấn hàng/năm





## \\ Dịch vụ kho bãi



## \\ Dịch vụ kho bãi nhập khẩu

Với kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực nhập khẩu uỷ thác, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ hợp tác chặt chẽ với nhiều nhà cung cấp có uy tín trên thế giới, cùng đội ngũ nhân viên xuất nhập khẩu chuyên nghiệp, giỏi chuyên môn và nhiều kinh nghiệm, dịch vụ nhập khẩu uỷ thác và giao nhận hàng hoá của Công ty luôn đảm bảo đạt chất lượng cao, đáp ứng được các yêu cầu một cách nhanh chóng, thuận tiện, an toàn, đảm bảo tiến độ và hiệu quả cho khách hàng. Sử dụng dịch vụ nhập khẩu uỷ thác của Công ty, khách hàng có thể hoàn toàn yên tâm với các thủ tục, công việc được thực hiện đúng quy trình và hiệu quả. Một số dịch vụ liên quan đến nhập khẩu uỷ thác đang được Công ty triển khai như sau:

- Tư vấn, giới thiệu đối tác quốc tế, hàng hóa, dịch vụ cho khách hàng.
- Tư vấn các thủ tục nhập khẩu hàng hóa, máy móc.
- Tư vấn, cung cấp tài chính cho khách hàng trong việc thanh toán.
- Tổ chức đấu thầu, đàm phán, ký kết và giám sát thực hiện các dự án được chủ đầu tư uỷ thác.
- Tư vấn, lập dự toán các loại chi phí của lô hàng nhập khẩu để doanh nghiệp có thể quyết định giá mua hàng hóa.
- Thay mặt khách hàng ký kết hợp đồng nhập khẩu.
- Chuẩn bị đầy đủ các hồ sơ, chứng từ cần thiết.
- Tiến hành làm các thủ tục thanh toán qua ngân hàng.
- Thực hiện xuất hoá đơn trả hàng theo luật định.
- Xin giấy phép nhập khẩu cho hàng hóa, sản phẩm.
- Thực hiện thủ tục xin cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa, sản phẩm CO.
- Thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng nhà nước, kiểm tra chất lượng, giám định...
- Mua bảo hiểm đường biển, hàng không.
- Thực hiện đăng ký tàu vận chuyển hàng hóa.
- Theo dõi hàng hoá đến và đi.
- Thực hiện hoàn chỉnh bộ chứng từ hoàn chỉnh.
- Tiến hành làm tờ khai hải quan.
- Thực hiện các thủ tục thông quan và chuyển hàng về kho cảng theo yêu cầu.
- Đặt, thuê container, thuê tàu, làm vận đơn (bill) cho hàng hóa nhập khẩu.
- Xuất hóa đơn giá trị gia tăng, phí uỷ thác xuất nhập khẩu theo quy định.
- Thanh khoản thuế hoặc các thủ tục hoàn thuế, điều chỉnh thuế.

### \\ Hoạt động sản xuất: Sơ luyện sản phẩm quặng sắt nguyên khai

Quặng sắt nguyên khai là sản phẩm quặng sắt chưa qua sơ chế còn dính nhiều bùn đất và chưa phân loại quặng. Công ty nhập quặng sắt nguyên khai ở các công ty khai thác, công ty thương mại. Khi nhập về Công ty sẽ tiến hành quá trình rửa quặng và qua các máy sàng, lọc, nghiền sau đó phân loại quặng để xuất bán cho khách hàng. Việc phân loại quặng nhằm đáp ứng được với nhu cầu của nhiều đối tác khách hàng, thuận lợi trong việc kinh doanh thương mại của Công ty.



### \\ Hoạt động bất động sản

Trong nền kinh tế đang ngày càng phát triển, bất động sản đóng vai trò quan trọng, có tiềm năng kinh tế cao mang đến lợi ích trực tiếp và lâu dài cho doanh nghiệp sở hữu.

Trong năm 2017 Công ty đã đấu thầu thành công gói san lấp phía ngoài đê tả sông Cấm đến trục chính Đông Tây, Hợp đồng thi công xây dựng công trình số: 25/BSC/2017/HĐTC ngày 22/07/2017 giá trị hợp đồng 219 tỷ. Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án Vĩnh Niệm trực thuộc Ban quản lý dự án đầu tư để tiến hành các thủ tục liên quan đến Dự án đất liền kề Vĩnh Niệm. Trong năm công ty góp vốn thành lập công ty cổ phần xây dựng bất động sản Việt Phát số vốn góp 102.750 triệu đồng chiếm 15% vốn điều lệ theo Nghị quyết HĐQT số 288/2017/QĐ-HĐQT ngày 28/08/2017 - Công ty cổ phần bất động sản Việt Phát dự kiến sẽ là đơn vị phân phối, vận hành chính các dự án của Việt Phát trong tương lai

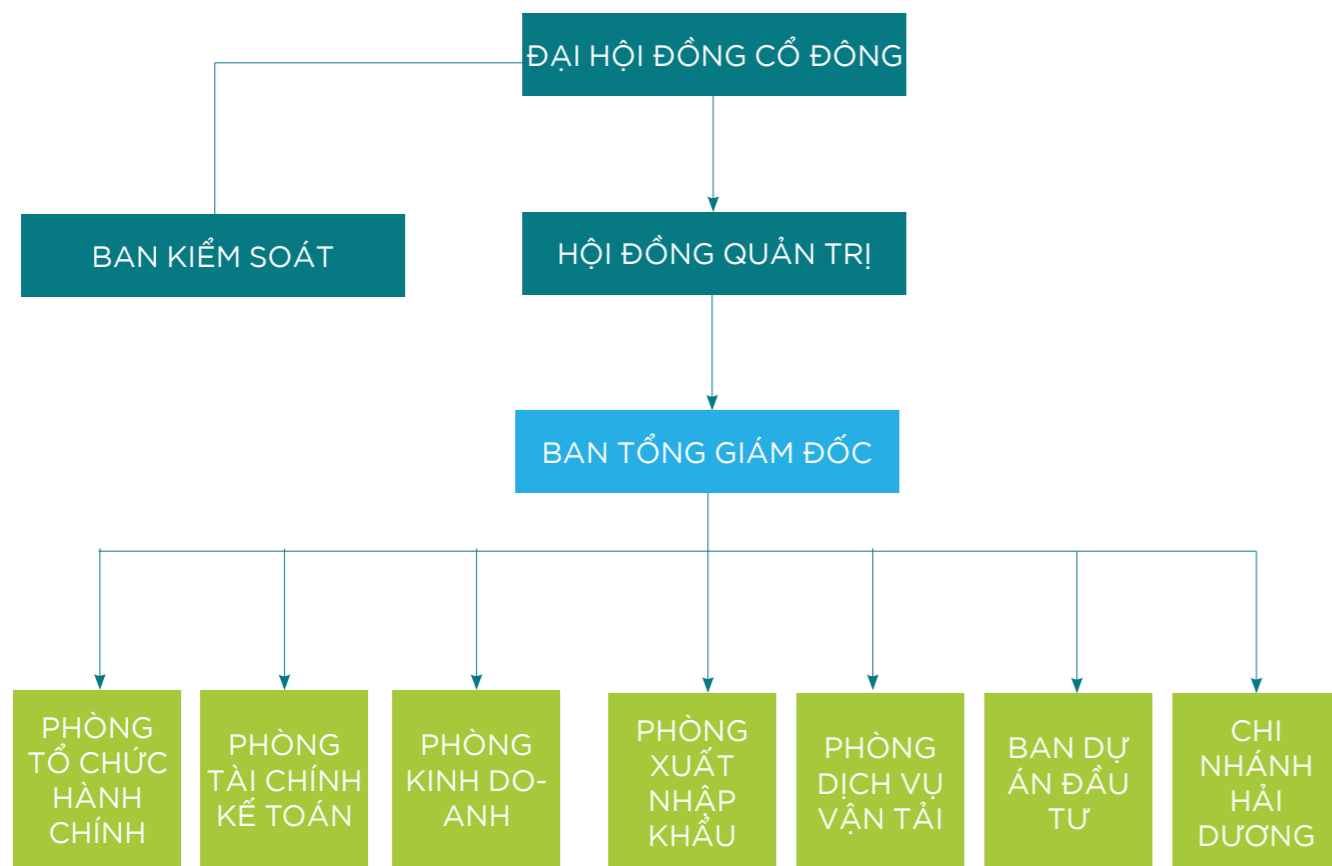


## ĐỊA BÀN KINH DOANH



- ▶ **Trụ sở công ty:** Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, Phường Hạ Lý, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.  
 - Điện thoại: 84-(225).356.9699      Fax: 84-(225).356.9689
- ▶ **Văn phòng giao dịch:** Số 121-128 Tòa nhà Thành Đạt1, số 3 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền, Hải Phòng  
 - Điện thoại: 84-(225).356.9699      Fax: 84-(225).356.9689
- ▶ **Chi nhánh Hải Dương:** Cụm Công nghiệp Quỳnh Phúc, Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương  
 - Điện thoại: 84-(220).3726.999      Fax: 84-(220).3726.998

## CƠ CẤU QUẢN LÝ



### b. Diễn giải sơ đồ bộ máy quản lý

Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu Việt Phát xây dựng cơ cấu bộ máy quản lý theo mô hình quản lý của công ty cổ phần, gồm:

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)** bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.
- **Hội đồng quản trị (HĐQT)** là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty là 05 người.
- **Ban kiểm soát:** Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 3 thành viên. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- **Ban Tổng giám đốc:**

- Ban Tổng giám đốc của Công ty bao gồm 01 Tổng giám đốc và 03 Phó Tổng giám đốc.
- Tổng giám đốc quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.
- Phó Tổng giám đốc giúp việc Tổng giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- **Các phòng ban chức năng:**

- **Phòng tổ chức hành chính nhân sự:**

- Lập các kế hoạch điều động nhân lực, đào tạo, thi tuyển nhân sự của công ty để đáp ứng nhu cầu công việc phù hợp.
- Theo dõi các chế độ lao động cho người lao động, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của người lao động.
- Phối hợp với các phòng nghiệp vụ, đặc biệt với phòng kinh doanh xuất nhập khẩu và phòng thương mại dịch vụ để có kế hoạch nhân sự phù hợp với tình hình và tính chất của từng loại hình hoạt động kinh doanh.

- **Phòng tài chính kế toán:**

- Theo dõi các khoản phải thu, chi, hạch toán chi phí các hoạt động và của các hoạt động dịch vụ, cập nhật chứng từ, lập thủ tục thanh quyết toán với chủ tàu, các khách hàng thuê kho bãi, các đối tác.
- Thực hiện đúng chế độ chính sách của nhà nước về tài chính, chế độ bảo hiểm, thuế, khấu hao, tiền lương cho các tổ công nhân.
- Theo dõi tình hình tài chính chung của công ty để báo cáo tài chính định kỳ hàng tháng, hàng quý với giám đốc công ty.
- Phối hợp cùng phòng Thương mại Dịch vụ và Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu để có kế hoạch tài chính cho toàn bộ công ty và cho tất cả các hoạt động của Công ty.
- Chịu trách nhiệm trước công ty và trước pháp luật về số liệu tài chính do mình theo dõi, cung cấp, quản lý.

- **Phòng kinh doanh:**

- Phòng kinh doanh là phòng ban chuyên môn với chức năng thực hiện các hợp đồng thương mại, phụ trách những công việc mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất, giao nhận vận tải quốc tế để thực hiện các dự án trong và ngoài nước của Công ty. Phòng kinh doanh có những chức năng và nhiệm vụ sau đây:
  - + Quản lý điều hành các công việc thuộc lĩnh vực kinh doanh dịch vụ của Công ty theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;
  - + Chủ động nghiên cứu, đề xuất các phương án tổ chức kinh doanh mặt bằng đạt hiệu quả cao. Tổ chức công tác quản lý, ký kết hợp đồng cho thuê ô vựa, điểm kinh doanh.
  - + Thực hiện các công tác về khuyến trương quảng bá thương hiệu, xây dựng thương hiệu và áp dụng thương mại điện tử vào việc hoạt động kinh doanh - dịch vụ của Công ty...



- **Phòng xuất nhập khẩu:**

- Là một trong những phòng ban quan trọng của Công ty, với chức năng quan trọng là tham mưu cho Ban lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện kinh doanh xuất nhập khẩu các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại. Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu sẽ chịu trách nhiệm thực hiện những nhiệm vụ sau:

- + Nghiên cứu tình hình về cung cầu, giá cả các sản phẩm khai khoáng, kim loại và quặng kim loại trên thị trường trong nước và xuất khẩu để xây dựng chiến lược phát triển kinh doanh xuất nhập khẩu dài hạn.
- + Thực hiện và giám sát việc mở tờ khai để nhận hàng, xuất hàng đúng thời hạn yêu cầu.
- + Lập và triển khai các báo cáo nhập xuất quốc tế theo yêu cầu của luật hải quan...

- **Phòng dịch vụ vận tải:**

- Quản lý phương tiện và thiết bị toàn công ty, tham mưu cho Ban tổng giám đốc, Hội đồng quản trị về thuê, mua sắm mới máy móc, thiết bị.
- Tổ chức thực hiện triển khai các kế hoạch vận chuyển mua, bán hàng hoá.
- Theo dõi các phương tiện, thực hiện bảo dưỡng và sửa chữa, phát hiện kịp thời trục trặc, hỏng hóc để sửa chữa và thay thế, đảm bảo các phương tiện luôn hoạt động tốt; Xây dựng các tiêu chuẩn định mức khấu hao nhiên liệu, phụ tùng,...; thống kê và báo cáo với Ban Tổng giám đốc.
- Đề xuất các phương án thuê, mua sắm mới phương tiện, thanh lý các phương tiện cũ, hư hỏng

- **Ban quản lý dự án đầu tư:**

- Thẩm định dự án, lập kế hoạch, hoàn tất các thủ tục đầu tư, quản lý và phát triển dự án.
- Quản lý và phát triển dự án; tìm hiểu và thuê tư vấn đấu thầu và duyệt các gói thầu; quan hệ ngoại giao với các ban ngành địa phương liên quan để giải quyết kịp thời các phát sinh.
- Giám sát quá trình xây dựng, tổ chức thi công, nghiệm thu hoàn công thanh lý hợp đồng.

- **Chi nhánh Hải Dương:**

- Nhà xưởng được xây dựng 1 ha trên tổng diện tích 9,1 ha tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương
- Chức năng của chi nhánh:
  - + Gia công thép định hình
  - + Hệ thống kho bãi
  - + Tuyến và chế biến, kinh doanh sắt công suất khoảng 600.000 tấn/năm
  - + Quản lý hệ thống cầu cảng thuỷ nội địa với quy mô 02 cầu tời kích thước mỗi cầu dài 40m, rộng 17m để bốc xếp hàng hoá.

## CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

a. Các công ty con: Không có

b. Các công ty liên kết:

### Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ Thiên Quý (CTCP Đầu tư thương mại XNK Việt Phát đã chuyển nhượng vốn góp từ ngày 29/06/2018)

Địa chỉ: Phòng 105 + 106 Tầng 1, Toà nhà Thành Đạt, số 3 Lê Thánh Tông, Phường Máy Tơ, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại: 0225 3686 969

Vốn điều lệ: 30.000.000.000

Tỷ lệ sở hữu: 46,67%

Vốn đăng ký/Vốn thực góp: 100%

Vốn công ty Việt Phát đăng ký góp vào công ty Thiên Quý: 14 tỷ  
 Ngành nghề kinh doanh chính: Bốc xếp hàng hoá; Vận tải hàng hoá bằng đường bộ; Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét...

46,67%



## VỊ THẾ CỦA CÔNG TY VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

### a. Vị thế của Công ty trong ngành



### b. Định hướng phát triển

- Tiếp tục là nhà cung cấp nguyên vật liệu hàng đầu cho các nhà máy sản xuất thép
- Đẩy mạnh tiêu thụ than nhiệt vào các Nhà máy nhiệt điện của Tập đoàn điện lực và Tập đoàn dầu khí
- Đẩy mạnh dịch vụ vận tải, logistics cả chiều rộng và chiều sâu.
- Phát triển thêm nhiều dự án đầu tư Bất động sản với những đối tác có uy tín thương hiệu không chỉ trong nước và còn ở ngoài nước.





## CÁC RỦI RO TRỌNG YẾU

### \\ Rủi ro ngành

Công ty có rất nhiều mảng kinh doanh khác nhau : vận tải hàng hóa, dịch vụ kho bãi, bất động sản,... nhưng tập trung nhiều nhất kinh doanh quặng sắt, than ốc. Đây là hai nguyên liệu đầu vào của ngành thép. Do vậy mọi sự biến động của ngành thép ảnh hưởng rất lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của ngành than và ngành khoáng sản cũng như ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của Việt Phát.

### \\Rủi ro tỷ giá

Một trong những hoạt động chính của Công ty hiện nay là hoạt động nhập khẩu, vì thế mọi biến động của tỷ giá đều ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tỷ giá phụ thuộc vào các chính sách vĩ mô cũng như những biến động của tình hình kinh tế, chính trị trên thế giới. Hiện nay, ngân hàng nhà nước Việt Nam (NHNN) đang áp dụng chính sách tỷ giá hối đoái thả nổi có kiểm soát. Đây là chế độ tỷ giá thả nổi có quản lý do NHNN xác định trên cơ sở rổ tiền tệ của các nước có quan hệ thương mại, vay, trả nợ, đầu tư với Việt Nam phù hợp với mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ. Công ty không chỉ sử dụng nguyên vật liệu trong nước mà còn phải nhập khẩu từ các nước ngoài như Australia, Nhật, Indonesia, Trung Quốc, Ấn Độ,... Do vậy doanh nghiệp khó có thể tránh được rủi ro về tỷ giá. Trong bối cảnh thị trường thế giới có nhiều biến động, Dn cần phải chọn thời điểm mua bán cho hợp lý nhất, hoặc chọn những phương án an toàn như hợp đồng quyền chọn,... Vì khi Dn mua nguyên vật liệu với mức tỷ giá cao, việc này khiến cho chi phí mua nguyên vật liệu tăng --> giá vốn hàng bán tăng --> doanh nghiệp sẽ giảm sức cạnh tranh so với các đối thủ trên thị trường. Trong năm 2018, FED ( Mỹ) đã tăng lãi suất 3 lần, tăng thêm 0,75% sau 3 lần

điều chỉnh . Nguyên nhân tăng lãi suất là Fed nhận định nền kinh tế Mỹ đang tăng trưởng tốt, tỷ lệ thất nghiệp ở mức thấp, lạm phát ổn định. Về phía CTCP Đầu tư thương mại XNK Việt Phát, Công ty đã có những dự báo và biện pháp thích hợp để giảm thiểu những tác động từ rủi ro tỷ giá trong quá trình kinh doanh như Công ty luôn ký hợp đồng với khách hàng, trong đó giá bán được điều chỉnh theo biến động cùng chiều với tỷ giá hối đoái giữa VND và USD.

### \\Rủi ro tăng vốn nhanh

Công ty thực hiện các đợt tăng vốn nhằm phát triển năng lực phù hợp quy mô kinh doanh của Công ty giúp tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty Việt Phát. Trong năm 2016, Công ty tăng vốn từ 100 tỷ lên 200 tỷ đồng, lãi cơ bản trên một cổ phiếu năm 2017 đạt 1.491 đồng/1 cp, tăng 17,59% so với năm 2016.

Thông thường, việc tăng vốn nhanh sẽ dẫn đến rủi ro về việc pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu. Tuy nhiên, đối với Việt Phát, Công ty đảm bảo tốc độ tăng trưởng lợi nhuận nhờ vào việc mở rộng hoạt động kinh doanh, từ đó giúp thu nhập trên cổ phiếu Công ty được ổn định và tăng trưởng, đảm bảo lợi ích của cổ đông.

### \\Rủi ro mới tham gia thị trường Bất động sản

Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế trong những năm gần đây thị trường bất động sản cả nước nói chung và thị trường bất động sản tại Hải Phòng nói riêng đã có nhiều khởi sắc. Một số tên tuổi lớn đã sở hữu các dự án tại khu vực Hải Phòng và các tỉnh lân cận có thể kể đến là các doanh nghiệp như Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn SunGroup, Tập đoàn BRG, Tập đoàn Him Lam. Việt Phát phải cạnh tranh với các doanh nghiệp Bất động sản lớn kể trên về thị phần. Công ty đã và đang định hướng đến phân khúc thị trường mà nhà đầu tư quan tâm là các dự án trung và cao cấp với quy mô vừa diện tích

từ 50m2 đến 80m2, phù hợp với nhu cầu và thị hiếu của người địa phương.

### \\ Rủi ro tăng giá Nguyên vật liệu

Chi phí nhiên liệu chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí của công ty nhưng rất quan trọng. Giá nhiên liệu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố kinh tế, chính trị trên toàn thế giới và hoàn toàn nằm ngoài sự kiểm soát của công ty. Trong những năm gần đây, giá nhiên liệu liên tục giảm và duy trì ở mức thấp, tuy nhiên không có gì đảm bảo giá nhiên liệu sẽ duy trì ở mức thấp trong những năm tới. Do Việt Phát không có hợp đồng lớn trong lĩnh vực vận tải mà chỉ có các bạn hàng là đối tác lâu năm như CTCP Đại lý vận tải biển Hoàng Long, Công ty TNHH Thương mại Hùng Sơn Phú Thọ, Công ty TNHH Thaco Ngân Hà, CTCP Dịch vụ Đường sắt Hải Phòng, Công ty TNHH vận tải Việt Nhật,... nên để hạn chế sự ảnh hưởng của các biến động này, Việt Phát ký hợp đồng nguyên tắc với các đối tác và giá cả điều chỉnh phù hợp theo biến động của thị trường.

### \\Một số rủi ro khác

#### Rủi ro tăng trưởng kinh tế

Bên cạnh lạm phát, lãi suất là một chỉ số tài chính vô cùng quan trọng mà Công ty phải luôn theo dõi và cập nhật hàng ngày nhằm đưa ra các chiến lược đầu tư hợp lý. Không phải bất kỳ một doanh nghiệp nào cũng đều có một lượng vốn đủ lớn để tiến hành tổ chức sản xuất kinh doanh mà phần lớn đều phải huy động thêm từ các nguồn bên ngoài, trong đó một kênh phổ biến là thông qua vay vốn và chịu lãi suất sử dụng vốn vay. Khi lãi suất tăng lên sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Công ty Việt Phát chủ yếu sử dụng các khoản vay từ các ngân hàng trong nước để thực hiện nhập khẩu, mua bán khoáng sản. Các khoáng

sản cung cấp tín dụng cho Công ty đều là các đối tác lâu năm với Công ty nên Công ty thường xuyên được hưởng các chính sách ưu đãi về lãi suất. Ngoài ra, ban điều hành Công ty luôn thận trọng, cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ra quyết định sử dụng các khoản vay từ ngân hàng nên rủi ro lãi suất cũng được Công ty kiểm soát và hạn chế đáng kể.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất, lạm phát... là những yếu tố cơ bản hình thành nên hệ thống rủi ro kinh tế tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong tình hình như hiện nay, Công ty chủ trương vận hành linh hoạt với sự biến động của thị trường, chủ động tìm kiếm cách thức huy động các nguồn vốn với chi phí rẻ đồng thời tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động nhằm duy trì tính hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### Rủi ro pháp luật

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không đúng hoặc do sự thay đổi của các văn bản pháp luật đối với hoạt động của Công ty. Hiện nay, chính phủ Việt Nam đã và đang có những nỗ lực trong quá trình thể chế hoá hệ thống luật pháp, cải cách hành chính tạo điều kiện tốt cho hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tuy nhiên, việc thường xuyên điều chỉnh các văn bản pháp luật Việt Nam gây khó khăn cho các Doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, các công ty đại chúng ngoài chịu sự tác động của một số quy định pháp luật cơ bản như Luật Doanh nghiệp, còn chịu sự chi phối của Luật chứng khoán, các Thông tư hướng dẫn công bố thông tin,... Vì thế, Công ty nói riêng và các Doanh nghiệp nói chung phải luôn duy trì việc cập nhật các quy định pháp luật trên thị trường chứng khoán, đồng thời tham khảo ý kiến từ các tổ chức tư vấn luật pháp khi cần thiết.

## CHƯƠNG 02

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án
3. Tổ chức và nhân sự

4. Tình hình tài chính
5. Thông tin cổ phiếu, cơ cấu cổ đông



## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2018 khép lại với thắng lợi của nền kinh tế Việt Nam trên phương diện tăng trưởng. Động lực tăng trưởng chung của nền kinh tế đã góp phần thúc đẩy hoạt động thương mại xuất nhập khẩu của Công ty phát triển. Với sự nỗ lực hết sức mình của Ban lãnh đạo Công ty trong việc đề ra những chính sách đúng đắn, cùng sự thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các công tác đầu tư, sản xuất, nhập khẩu, quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm đạt được những kết quả sau:

Đơn vị: tỷ đồng

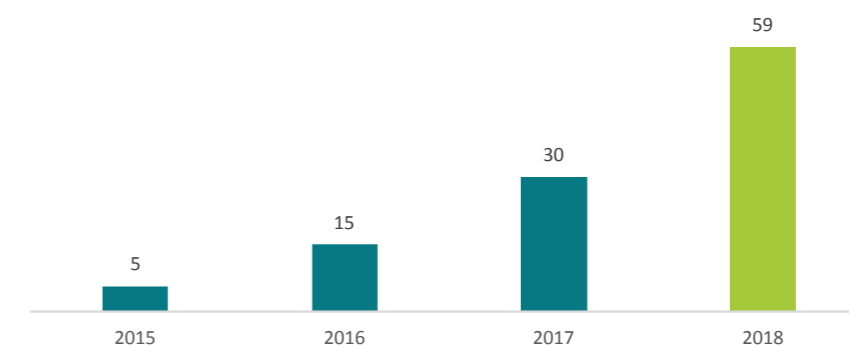
Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.343	2.202	63,96%
Vốn chủ sở hữu	254	313	23,23%
Doanh thu thuần	2.177	2.240	2,89%
Doanh thu hoạt động tài chính	17	75	341,18%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	38	76	100,00%
Lợi nhuận khác	2	1	-50,00%
Lợi nhuận trước thuế	40	77	92,50%
Lợi nhuận sau thuế	30	59	96,67%
LNST/Vốn chủ sở hữu	11,73%	18,80%	60,25%

Lợi nhuận trước thuế 2018 tăng 92,50% so với năm 2017 do doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2018 tăng 2,89% so với năm 2017 chủ yếu do biến động của 2 mặt hàng quặng sắt và than cốc. năm 2018, Việt Phát đã đẩy mạnh tìm kiếm thị trường nhập khẩu than cốc mới (sản lượng nhập khẩu than cốc năm 2018: 123,245 tấn, năm 2017 là 42,361 tấn, tăng 190%). Sản lượng quặng sắt năm 2018 bán ra 940,820 tấn, năm 2017 617,097 tấn, tăng 52%. Bên cạnh đó, Việt Phát mở rộng tìm kiếm thêm các khách hàng tiềm năng, có nhu cầu tiêu thụ lớn, ổn định nâng cao hiệu quả kinh doanh. Do đó, lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2018 là 59 tỷ tăng 96,67% so với năm 2017.

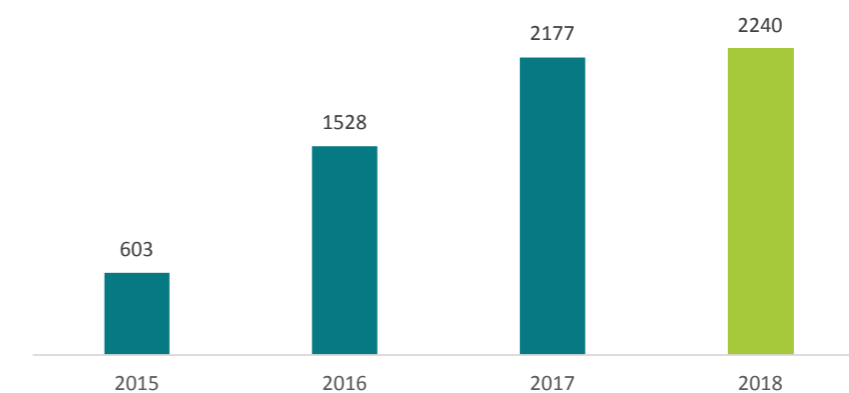
Bên cạnh đó, do thay đổi của chính sách bán hàng hoá, chủ yếu mua hàng hoá tại kho người bán và bán đến kho của người mua, nên tỷ suất của chi phí bán hàng của 2018 giảm hơn một nửa so với 2017.

Doanh thu hoạt động tài chính năm 2018 tăng 341,18% so với 2017. Nguyên nhân là do năm 2018 công ty đẩy mạnh hoạt động nhập khẩu thanh toán bằng LC. Công ty đảm bảo thanh toán các khoản LC trả chậm với ngân hàng bằng các sổ tiết kiệm tiền gửi của mình, số dư tiền gửi vào 31/12/2018 cao hơn 31/12/2017: 73,99%

Lợi nhuận sau thuế qua các năm  
(tỷ đồng)



Doanh thu thuần qua các năm  
(Tỷ đồng)



## TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

### Dự án Khu nhà ở Thương mại tại phường Vĩnh Niệm quận Lê Chân-Hải Phòng

- Diện tích 2.4 ha
- Tiến độ thực hiện dự án theo hợp đồng là 2 năm từ tháng 11 năm 2018 đến tháng 11 năm 2020.
- Các công việc đã và đang thực hiện: Đền bù tài sản gắn liền trên đất, Quyết định giao đất, Kí hợp đồng với đơn vị phân phối bán hàng. Đã thẩm định và phê duyệt thiết kế cơ sở, đang hoàn thiện thiết kế bản vẽ thi công. Đang thực hiện các công tác chuẩn bị thi công, thành lập ban điều hành, xây dựng lán trại, dọn dẹp mặt bằng...

### Dự án Bắc Sông Cấm: thi công san lấp gói thầu 3.23

- Diện tích theo hợp đồng: 76,49 ha
- Tiến độ: Bắt đầu: tháng 8 năm 2017, Kết thúc: tháng 8 năm 2019. Khối lượng thi công khoảng 25%
- Dự án Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế, gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt.
- Diện tích khu đất dự án: 78.846m<sup>2</sup>
- Địa điểm xây dựng dự án: Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Ngoài đầu tư cơ sở hạ tầng Công ty còn đầu tư kè sông, xây dựng đê bê tông và cứng hóa mặt bãi với tổng mức đầu tư trên 20 tỷ đồng.

### Dự án Bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và Bốc xếp hàng hóa

- Tên dự án: Bến bãi kinh doanh vật liệu xây dựng và Bốc xếp hàng hóa.
- Địa điểm thực hiện dự án: Lô D, trong khu quy hoạch chi tiết điểm công nghiệp ngoài đê sông Kinh Môn, xã Kim Lương, huyện Kim Thành.
- Diện tích đất sử dụng: 22.981m<sup>2</sup>
- Đang vào giai đoạn lập hồ sơ giải phóng mặt bằng.
- Theo chủ trương của HĐQT sẽ xây dựng cụm Cảng thủy nội địa và kho bãi phục vụ các công việc kinh doanh của Công ty.

## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

### Danh sách Ban lãnh đạo Công ty

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành
2	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm từ ngày 16/04/2018
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
5	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành
6	Nguyễn Thị Mai Hoa	Trưởng ban kiểm soát	
7	Nguyễn Thị Miên	Thành viên kiểm soát	
8	Trần Thị Vân	Thành viên kiểm soát	
9	Nguyễn Xuân Trường	Tổng giám đốc	
10	Mai Quang Hợp	Phó Tổng giám đốc	
11	Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng giám đốc	
12	Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng giám đốc	
13	Vũ Thị Phượng	Kế toán trưởng	

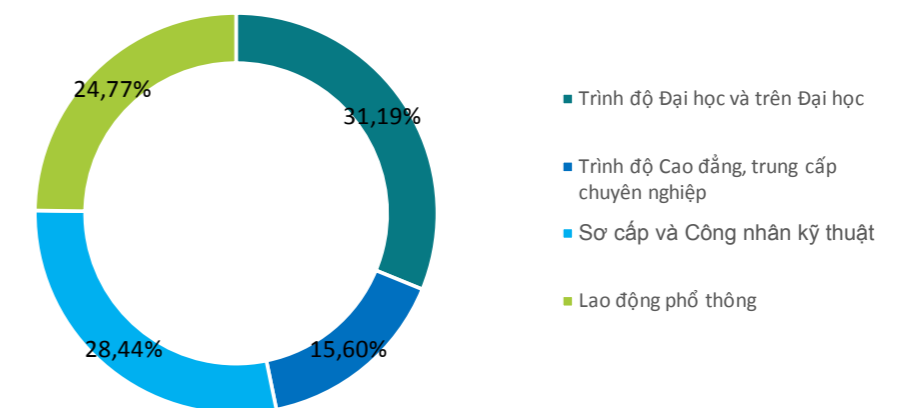


## Chính sách và số lượng cán bộ nhân viên

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển lâu dài bền vững, do vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn tay nghề cao, tác phong phục vụ chuyên nghiệp lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình. Tính đến ngày 31/12/2018, số lượng cán bộ nhân viên của Công ty là 102 người (không kể nhân công thuê theo mỗi dự án).

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng
Phân theo trình độ chuyên môn	109	100%
Đại hội, trên đại học	34	31,19%
Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp	17	15,60%
Trình độ khác	31	28,44%
Lao động phổ thông	27	24,77%
Phân theo đối tượng lao động	109	100%
Lao động trực tiếp	69	63,30%
Lao động gián tiếp	40	36,70%
Phân theo giới tính	109	100%
Nam	86	78,90%
Nữ	23	21,10%

Cơ cấu lao động năm 2018



### \\ Chính sách đối với người lao động

#### • Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc : Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 6 ngày/tuần, nghỉ trưa 2h. Thực hiện nghỉ vào ngày chủ nhật. Khi có yêu cầu về tiến độ kinh doanh thì nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thoả đáng cho người lao động. Bộ phận gián tiếp làm theo giờ hành chính, bộ phận trực tiếp được bố trí làm theo ca.

- Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện và công cụ làm việc, vệ sinh lao động.

#### • Chính sách tuyển dụng

Công tác tuyển dụng được thực hiện theo chiến lược phát triển của Công ty và thực hiện theo kế hoạch hàng năm. Công ty đề ra tiêu chí tuyển dụng lao động, trong đó ưu tiên lao động tốt nghiệp đại học và sau đại học trong và ngoài nước, lao động có chuyên môn giỏi, kinh nghiệm và năng lực đáp ứng được yêu cầu của Công ty, sinh viên khá giỏi vừa mới tốt nghiệp trong và ngoài nước nhằm tạo nguồn phát triển lâu dài cho Công ty.

#### • Chính sách đào tạo

Chính sách đào tạo cho người lao động luôn được Công ty chú trọng. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát đã xây dựng quy trình đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, Công ty luôn gửi các cán bộ có thành tích xuất sắc và năng lực tốt đi tham gia vào các lớp bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ và kiến thức chuyên môn. Ngoài ra Công ty cũng thường xuyên tổ chức những chuyến thăm quan cho đội ngũ lao động của mình để tìm hiểu các mô hình kĩ thuật ứng dụng công nghệ mới trong xây dựng để họ làm quen và nâng cao trình độ công nghệ trong toàn Công ty.

#### • Chính sách lương thưởng

Công ty đã ban hành quy chế tiền lương thưởng dựa trên sự đóng góp của từng lao động vào sự phát triển của công ty. Ngoài các đợt khen thưởng trong các dịp lễ, tết của quốc gia và kỷ niệm thành lập công ty. Đầu tư thương mại XNK Việt Phát còn có những chính sách thưởng đột xuất đối với các cá nhân tập thể có những đóng góp nổi bật hoặc có những ý tưởng và giải pháp sáng tạo mang lại hiệu quả trong quá trình sản xuất. Tiền lương cơ bản dựa trên mức lương cơ bản của Nhà nước nhân với hệ số lương của người lao động được hưởng. Đối với tiền thưởng Công ty thực hiện chế độ thưởng đối với người lao động theo quy chế lương thưởng tại Công ty tùy thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong quý, trong năm, và kết quả phân phối lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông quyết định hàng năm. Công ty thường xuyên tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát, khuyến học cho con em họ; Tặng quà cho người lao động trong các dịp lễ tết, sinh nhật; Kịp thời giúp đỡ, hỗ trợ khi có khó khăn. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện các chính sách từ thiện xã hội, tổ chức phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đồng thời góp phần đóng góp phúc lợi xã hội

#### • Chính sách trợ cấp

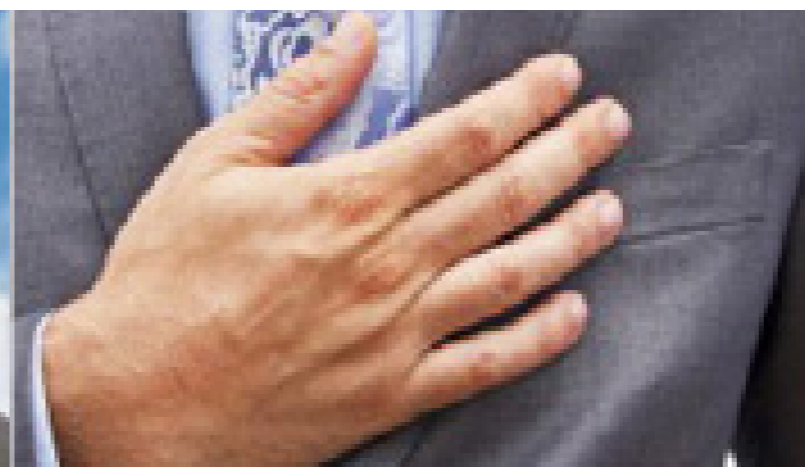
Công ty luôn tuân thủ và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về trợ cấp đối với người lao động theo đúng quy định hiện hành. Hiện tại, Công ty đang áp dụng trợ cấp đối với một số đối tượng theo luật định như trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, trợ cấp lương hưu, trợ cấp thất nghiệp... Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên Công ty còn nhận được thêm phụ cấp độc hại, phụ cấp rủi ro, trợ cấp xa gia đình (nếu được điều động đi công tác dài hạn cách xa nơi cư trú).

Nhìn chung, các chính sách đối với người lao động của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát thực hiện trong những năm qua đã thực sự đem lại hiệu quả, tạo ra sự cạnh tranh thi đua trong công việc, tạo động lực và giữ vững niềm tin nơi người lao động để họ tiếp tục gắn bó và cống hiến hết mình cho Công ty.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Với sự nỗ lực hết sức mình của Ban lãnh đạo Công ty trong việc đề ra những chính sách đúng đắn, cùng sự thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các công tác đầu tư, sản xuất, quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm đạt được những kết quả sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
1	Tổng tài sản	1.342.725.432.987	2.201.923.114.722	63,99%
2	Doanh thu thuần	2.177.478.220.401	2.240.350.149.002	2,89%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	37.776.965.316	76.055.191.367	101,33%
4	Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	14.049.370.557	24.413.328.964	73,77%
5	Lợi nhuận khác	2.118.641.311	1.191.246.757	-43,77%
6	Lợi nhuận trước thuế	39.895.606.627	77.246.438.124	93,62%
7	Lợi nhuận sau thuế	29.824.590.986	58.705.099.603	96,83%





STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% Tăng giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Hệ số thanh toán ngắn hạn	1,06	1,07	0,50%
	Hệ số thanh toán nhanh	0,80	0,83	3,74%
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,81	0,86	5,86%
	Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,28	6,05	41,34%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	6,73	5,39	-19,86%
	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,62	1,02	-37,26%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (%)	1,37%	2,62%	91,31%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (%)	11,73%	18,80%	60,25%
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (%)	2,22%	2,67%	20,03%
	Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần (%)	1,73%	3,46%	99,37%

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU, CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

### \\ Thông tin cổ phiếu

Tại thời điểm 31/12/2018, thông tin cổ phần của Công ty như sau:

Vốn điều lệ của Công ty

229.999.930.000

Khối lượng cổ phiếu lưu hành

22.999.993

Khối lượng cổ phiếu niêm yết

22.999.993

Cổ phiếu quỹ

0

### \\ Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Văn Bình	8.418.920	36,604%
2	Lê Thị Thanh Lệ	2.300.000	10%
3	Nguyễn Xuân Trường	1.150.000	5%
4	Nguyễn Văn Đức	1.150.000	5%
5	Mai Quang Hợp	230.000	1%
6	Nguyễn Thị Mai Hoa	1.150	0,005%
7	Cổ đông khác	9.749.923	42,39%

### \\ Thông tin đợt tăng vốn năm 2018

Năm 2018, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối với tỷ lệ 15%. Vốn điều lệ của Công ty tăng từ 200.000.000.000 đồng lên 229.999.930.000.

### \\ Thông tin giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2018

Không có



## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

# 03

---

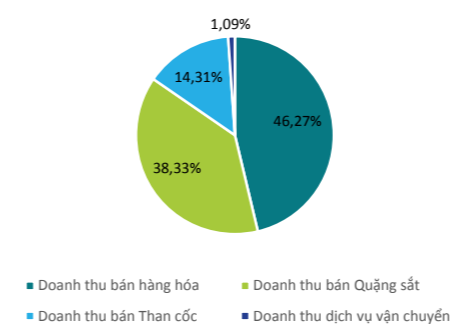
Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh  
Tình hình tài chính  
Kế hoạch kinh doanh năm 2019



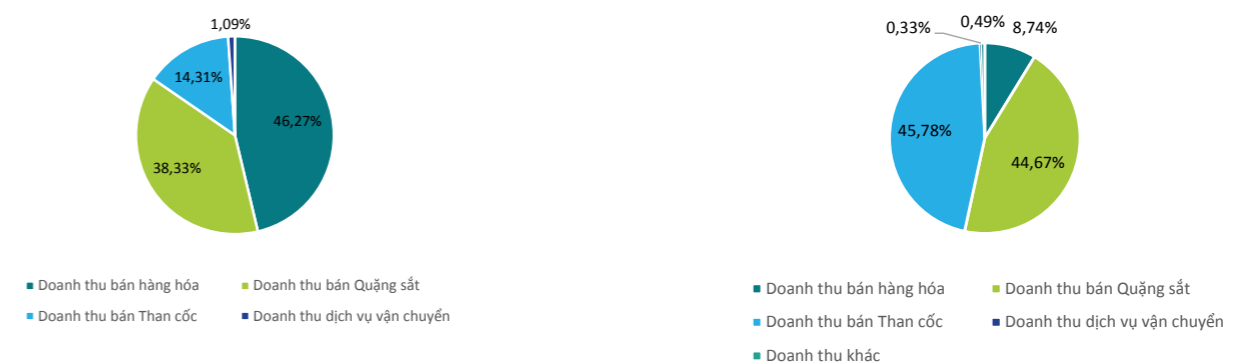
## a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2018	2018/2017
I	<b>DOANH THU</b>	<b>Đồng</b>	<b>2.179.869.417.194</b>	<b>2.240.731.071.405</b>	<b>102,79%</b>
1	Doanh thu bán hàng hóa	Đồng	1.008.618.346.686	195.768.642.936	19,41%
2	Doanh thu bán Quặng sắt	Đồng	835.517.616.099	1.000.858.115.606	119,79%
3	Doanh thu bán Than cốc	Đồng	311.876.118.772	1.025.709.954.168	328,88%
4	Doanh thu dịch vụ vận chuyển	Đồng	23.857.335.637	7.320.658.695	30,69%
5	Doanh thu khác	Đồng	-	11.073.700.000	-
II	<b>LỢI NHUẬN GỘP</b>	<b>Đồng</b>	<b>132.605.562.794</b>	<b>280.638.208.030</b>	<b>211,63%</b>
1	LN gộp hàng hóa	Đồng	66.590.382.007	(6.370.047.970)	-9,57%
2	LN gộp Quặng sắt	Đồng	35.753.842.560	204.242.625.410	571,25%
3	LN gộp Than cốc	Đồng	22.454.233.368	80.352.221.654	357,85%
4	LN gộp dịch vụ vận chuyển	Đồng	7.807.104.859	658.900.300	8,44%
5	LN gộp khác	Đồng	-	1.754.508.636	-
<b>Chỉ tiêu</b>		<b>Đơn vị</b>	<b>KH 2018</b>	<b>TH 2018</b>	<b>KH/TH 2018</b>
Doanh thu thuần		Tỷ đồng	3.048	2.240	73%
Lợi nhuận sau thuế		Tỷ đồng	71	58,7	83%

Cơ cấu doanh thu 2017

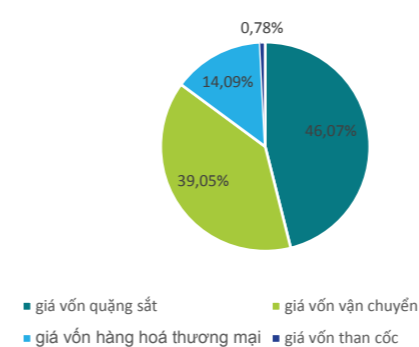


Cơ cấu doanh thu 2018

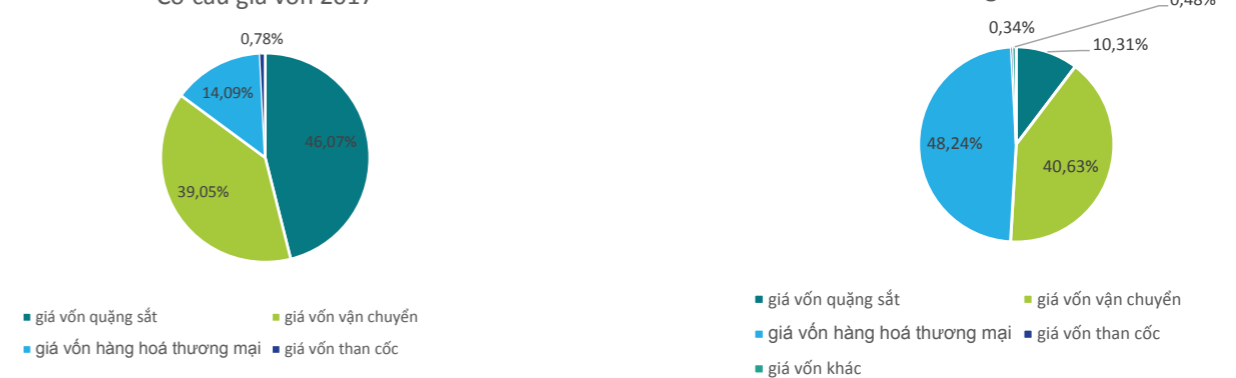


Năm 2017, doanh thu bán hàng hóa có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 46,27% cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên tại năm 2018, doanh thu bán than cốc tăng 228,88% so với năm ngoái và trở thành nguồn doanh thu có tỷ trọng lớn nhất, chiếm 45,78%.

Cơ cấu giá vốn 2017

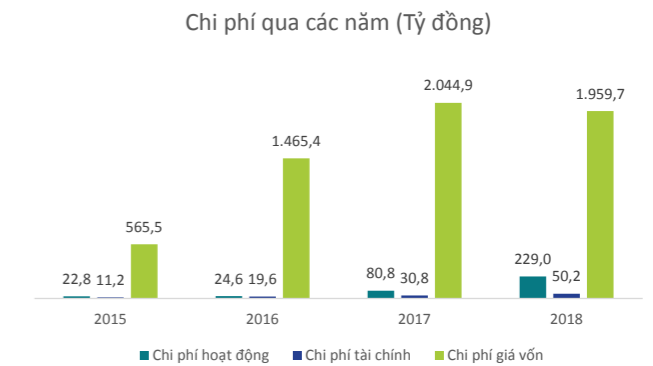
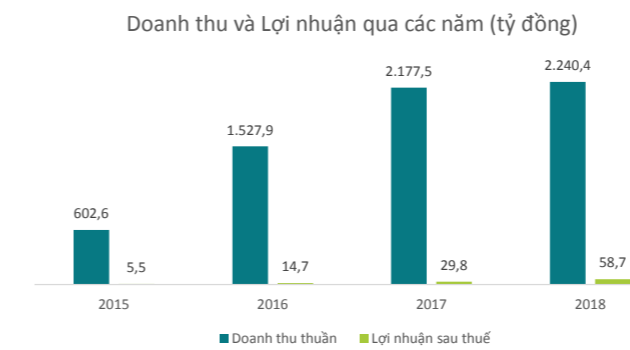


Cơ cấu giá vốn 2018

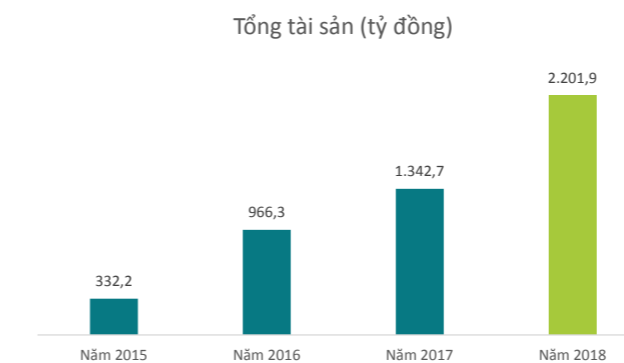


## b. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2018	2017
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>2017.042.674.914</b>	<b>1.153.805.567.792</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	205.995.292.235	140.635.846.593
Tiền	825.336.755	49.202.416.080
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	657.600.000.000	405.650.000.000
Đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn	657.600.000.000	403.850.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	691.970.171.355	308.212.891.036
IV. Hàng tồn kho	444.287.728.140	282.236.605.485
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>184.880.439.808</b>	<b>188.919.865.195</b>
I. Tài sản cố định	36.641.788.097	48.453.331.710
Tài sản cố định hữu hình	36.641.788.097	48.453.331.710
II. Các khoản phải thu dài hạn	-	-
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>1.889.651.530.134</b>	<b>1.088.493.259.410</b>
I. Nợ ngắn hạn	1.887.573.530.134	1.085.197.059.410
Phải trả người bán ngắn hạn	395.514.586.200	94.593.874.036
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	649.276.947.825	266.976.718.779
Phải trả ngắn hạn khác	732.210.280.695	659.493.230.081
Thuế và các khoản phải nộp của nhà nước	4.049.369.256	3.278.028.531
II. Nợ dài hạn	2.078.000.000	3.296.200.000



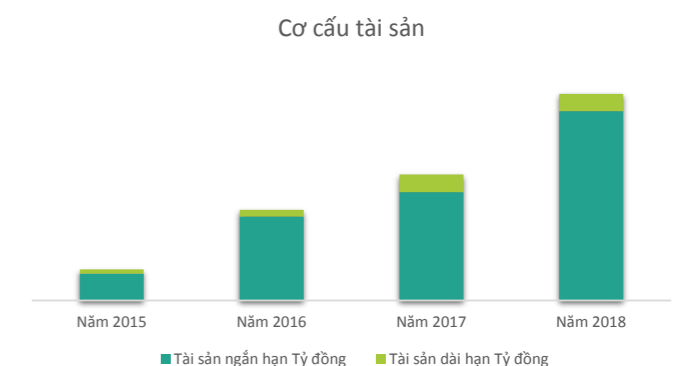
Chi phí giá vốn và chi phí hoạt động của công ty đều giảm đi trong năm 2018. Chi phí tài chính tăng 19,4 tỷ đồng do chi phí về chênh lệch tỷ giá vào quý 4 của năm 2018 là 1.006.032.876 VNĐ tăng gấp 5,6 lần quý 4 năm 2017.



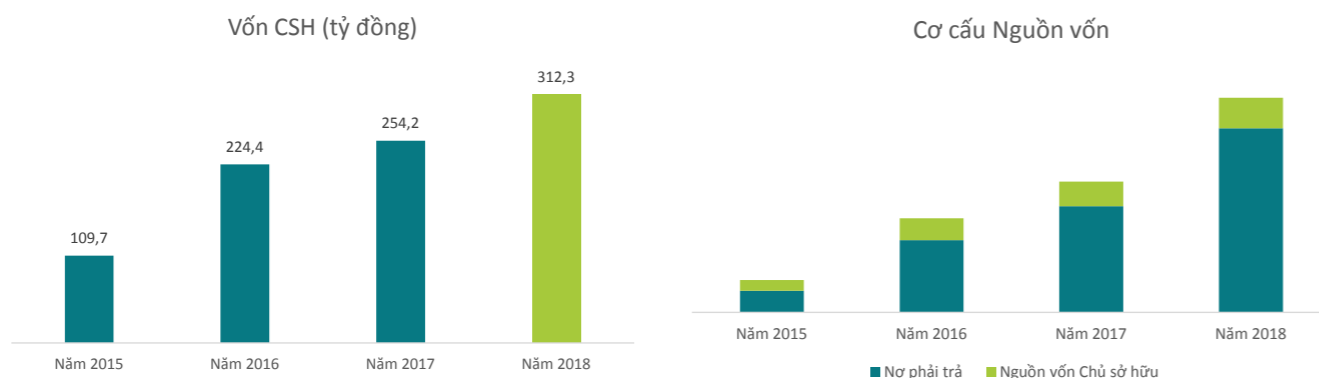
Tổng tài sản năm 2018 là 2.201,9 tỷ đồng, tăng 64% so với năm 2017. Tốc độ tăng trưởng kép của công ty trong giai đoạn (2014-2018) là 60%. Công ty đang mở rộng quy mô vốn kinh doanh, điều này sẽ giúp công ty dễ dàng nắm bắt các cơ hội đầu tư, ưu thế hơn so với đối thủ cạnh tranh.

Cơ cấu tài sản vẫn ổn định theo các năm, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm chủ yếu:

- Tài sản ngắn hạn năm 2018 là 2.017,04 tỷ đồng, tăng 74,82% so với năm 2017.
- Tài sản dài hạn năm 2018 là 184 tỷ đồng, giảm 2,14% so với năm 2017. Nguyên nhân do các khoản đầu tư tài chính dài hạn giảm.







Nợ phải trả chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nguồn vốn của công ty. Hơn nữa, tình hình sử dụng nợ vay vẫn có xu hướng tăng. Vốn chủ sở hữu năm 2018 là 312,3 tỷ đồng, tăng 22,83% so với năm ngoái. Tốc độ tăng trưởng kép của công ty trong giai đoạn 2014-2018 là 30%. Năm 2018, Nợ phải trả đạt 1890 tỷ đồng tăng 73,60%. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng 73,94% so với năm ngoái. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng 143,2% so với năm ngoái.

#### Ảnh hưởng của tỷ giá hối đoái

Là một công ty thương mại xuất nhập khẩu, sự thay đổi tỷ giá hối đoái là một trong những yếu tố quan tâm hàng đầu của công ty. Trong năm 2018, Ngân hàng Nhà nước đã khá thành công trong việc điều hành kinh tế vĩ mô, mức độ tăng tỷ giá hối đoái được duy trì ổn định. Trong năm vừa qua tình hình hoạt động của công ty khá tốt với việc tăng trưởng hầu hết của các chỉ số tài chính và lợi nhuận. Duy chỉ có sự chênh lệch tỷ giá làm tăng mạnh về chi phí tài chính của công ty.

#### Ảnh hưởng của biến động lãi suất

Theo báo cáo của ngân hàng nhà nước Việt Nam, chính sách điều hành lãi suất ngân hàng là định hướng, dẫn dắt thị trường, đồng thời có sự điều chỉnh linh hoạt cho phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô và tiền tệ. Mặt bằng huy động lãi suất và cho vay của 9 tháng đầu năm theo Tổng cục Thống kê cho biết, tính đến ngày 20/9/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 8,74% so với cuối năm 2017; Huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 9,15%; Tăng trưởng tín dụng đạt 9,52%. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng tương đối

ổn định. Tuy nhiên Lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng sau khi tăng mạnh vào cuối tháng 10 đã duy trì mặt bằng cao trong suốt tháng 11. Kỳ hạn tháng 12 dao động trong vùng 4,7-4,9%/năm, có lúc đạt tới 4,96%/năm- mức đỉnh trong vòng 5 năm gần đây; kỳ hạn 3 tháng đã vượt và duy trì ở mức trên 5%/năm trong suốt cả tháng, hiện ở mức 5,2%/năm - chỉ còn cách lãi suất trần huy động với kỳ hạn dưới 6 tháng

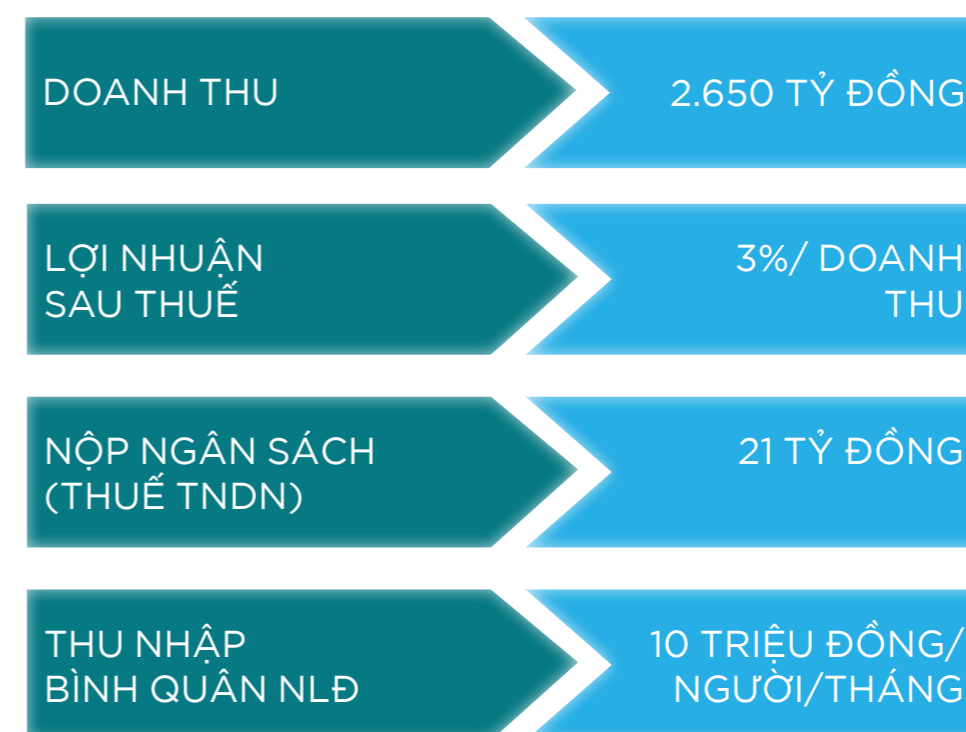
Để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay từ các ngân



hàng và cá nhân nhất là đối với công ty chúng ta đang sử dụng rất nhiều nguồn vay nợ để thanh toán các khoản vay ngắn hạn, càng về cuối năm lãi suất tăng cao khiến chúng ta gặp khó khăn hơn trong việc vay nợ. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Để hạn chế tác động của lãi suất, Công ty áp dụng nhiều biện pháp nhằm thắt chặt chi phí như giảm vốn vay từ ngân hàng và thay bằng các nguồn khác có chi phí vốn thấp hơn, đồng thời tăng cường huy động vốn cho sản xuất kinh doanh từ các cổ đông của Công ty qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ làm giảm chi phí vốn vay cho Công ty.

#### c. Kế hoạch kinh doanh năm 2019

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và dự báo tình hình thị trường năm 2019, Ban Tổng giám đốc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:



Vision & Mission

## CHƯƠNG 04

### BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty
- Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGD
- Định hướng hoạt động năm 2019

### Đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, ngành

- Tình hình nền kinh tế vĩ mô trên thế giới:

Tình hình kinh tế thế giới 7 tháng đầu năm 2018 nhìn chung tích cực, tuy nhiên tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Trong tháng 07/2018, các tổ chức quốc tế có uy tín, như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) tiếp tục giữ nguyên mức dự báo hồi đầu năm rằng kinh tế thế giới sẽ tăng trưởng 3,9% năm 2018 và 2019.

Fed tăng lãi suất lên 3 năm, tổng là tăng 0,75% ,Kinh tế châu Âu chững lại, đồng thời phải đối mặt với nhiều khó khăn (khủng hoảng người tị nạn, căng thẳng thương mại trực tiếp và gián tiếp từ Mỹ, vấn đề Brexit...), Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) có kế hoạch kết thúc gói kích thích kinh tế (chương trình mua tài sản) quy mô 2,6 nghìn tỷ Euro vào tháng 12/2018 và sẽ giữ mức lãi suất thấp kỷ lục của họ “suốt mùa hè năm 2019”... Tăng trưởng nền kinh tế khu vực đồng Euro được IMF dự báo sẽ giảm dần từ 2,4% trong năm 2017 xuống còn 2,2% năm 2018 và xuống 1,9% năm 2019.

Các cuộc xung đột thương mại leo thang :

• Cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung : Mỹ chính thức áp thuế bổ sung 25 điểm phần trăm đối với 34 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung

Quốc, tập trung vào các sản phẩm thuộc Chương trình “Made in China 2025”, có kế hoạch nâng mức thuế đối với 200 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc từ mức 10% lên 25%, và đe dọa sẽ mở rộng diện áp thuế lên tới 500 tỷ USD (tương đương tổng nhập khẩu của Mỹ từ Trung Quốc năm 2017) nếu Trung Quốc có động thái trả đũa. Đáp lại, Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế 25% với 659 mặt hàng xuất khẩu của Mỹ (trị giá khoảng 50 tỷ USD) trong lĩnh vực nông nghiệp như đậu tương, bông gạo, lúa, miến, thịt bò, thịt lợn, sữa, các loại hạt...Đầu tháng 8, chính quyền Trump xem xét kế hoạch nâng mức thuế đối với 200 tỷ USD hàng nhập khẩu từ Trung Quốc từ mức 10% lên 25% (gồm rau, trái cây, túi xách, và tủ lạnh) có thể có hiệu lực từ đầu tháng 9, và đe dọa sẽ mở rộng diện áp thuế lên tới 500 tỷ USD (tương đương tổng nhập khẩu của Mỹ từ Trung Quốc năm 2017) nếu Trung Quốc có động thái trả đũa.Đáp lại, Trung Quốc tuyên bố sẽ áp thuế 25% với 659 mặt hàng xuất khẩu của Mỹ (trị giá khoảng 50 tỷ USD) trong lĩnh vực nông nghiệp như: đậu tương, bông gạo, lúa, miến, thịt bò, thịt lợn, sữa, các loại hạt.

•Căng thẳng giữa Mỹ, EU, Canada

Với EU và một số đối tác khác, Mỹ chính thức áp thuế 25% đối với thép và 10% đối với nhôm nhập khẩu từ EU, Canada, Mexico; áp dụng hạn ngạch đối với: Hàn Quốc, Argentina, Úc và Brazil; đe dọa tăng thuế đối với lượng ô tô và phụ tùng của EU trị giá 275 tỷ USD. EU đã áp thuế một số nhóm hàng của Mỹ trị giá 3,4 tỷ USD; khởi kiện Mỹ ra WTO; đe dọa áp thuế hàng hóa Mỹ trị giá 294 tỷ USD nếu Mỹ áp thuế đối với ô tô của EU.

- Tình hình nền kinh tế vĩ mô trong nước:

Trong 9 tháng đầu năm, tình hình kinh tế nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2018 ước tính tăng 6,88% so với cùng kỳ năm trước, tuy thấp hơn mức tăng 7,45% của quý I nhưng cao hơn mức tăng 6,73% của quý II, cho thấy nền kinh tế vẫn giữ được đà tăng trưởng. Tính chung 9 tháng năm 2018, GDP ước tính tăng 6,98% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng cao nhất của 9 tháng kể từ năm 2011 trở về đây.

Do doanh thu chủ yếu của công ty là đến từ các nguyên liệu sản xuất ra ngành thép. Vậy

nên hoạt động của công ty sẽ ảnh hưởng rất lớn tới tình hình phát triển của ngành thép :

+ Tích cực:

•VN đang có dân số trẻ hóa, nhu cầu người dân mua nhà sẽ tăng --> tiềm năng phát triển của ngành thép

•Với việc nhiều dự án bất động sản sẽ được triển khai trong năm 2018, cùng thị trường xây dựng đang phát triển, triển vọng tăng trưởng của các doanh nghiệp thép nội vẫn lớn.

+ Tiêu cực:

• Sức tiêu thụ của các nhà máy vẫn chậm, sản lượng tiêu thụ tập trung vào những công trình dở dang.

• Các vụ kiện phòng vệ thương mại đối với ngành thép liên tục gia tăng, khiến cho các doanh nghiệp không tránh khỏi lo lắng, ảnh hưởng trực tiếp khả năng xuất khẩu.

• Phụ thuộc quá nhiều vào nhập khẩu do quy trình sản xuất trong nước chưa đồng bộ, năng lực sản xuất thép cơ khí chế tạo gần như chưa có. Đồng thời, nhiều sản phẩm nguyên vật liệu đầu vào như thép cuộn cán nóng, phôi... vẫn chưa tự sản xuất được.





## Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đơn vị	KH 2018	TH 2018	TH/KH 2018
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3.048	2.240	73,49%
Lợi nhuận sau thuế công ty	Tỷ đồng	71	58,7	82,68%

Năm 2018 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra:

- Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu:

Lợi nhuận sau thuế : 58,70 tỷ đồng/Vốn chủ sở hữu 312,27 tỷ đồng bằng 18,80%.

Lợi nhuận sau thuế thực hiện so với kế hoạch: đạt 82,68% so kế hoạch.

- Chỉ tiêu Doanh thu thuần : 2.240 tỷ đồng / 3.048 tỷ đồng đạt 73,50% so kế hoạch.

Nguyên nhân do doanh thu từ hoạt động tài chính tăng đột biến, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng giảm so với năm 2017.

## Đánh giá các mặt hoạt động khác

Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty đã bước đầu đi vào ổn định, Công ty đã xây dựng được hệ thống quy chế, quy trình hoạt động của Công ty, của cán bộ quản lý, CBCNV khối gián tiếp.

Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, đã và đang tìm chọn các đối tác có uy tín để ký thêm các hợp đồng kinh tế mới đem lại sự ổn định cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

## b. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của BGĐ

Trong năm qua, Ban tổng giám đốc đã tiếp thu và tuân thủ một cách nghiêm túc những chỉ đạo từ các Nghị Quyết và Quyết định của HĐQT để triển khai, chỉ đạo các hoạt động của công ty.

## Những điểm làm được

Mặc dù năm 2018 là một năm nhiều khó khăn và biến động nhưng những kết quả đạt được của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát rất đáng trân trọng, có được kết quả đó là cả một sự quyết tâm cao và sự nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành của Ban Tổng giám đốc, thể hiện qua những điểm nổi bật sau:

- Doanh thu năm 2018 đạt 2.240 tỷ đồng vượt 2,91% so năm 2017: 2.177 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế năm 2018 đạt 58,70 tỷ đồng vượt 97,00% so năm 2017: 29,80 tỷ đồng.

- Nộp ngân sách năm 2018:

18,54 tỷ đồng vượt 84,00% so năm 2017.

- Thu nhập bình quân Người lao động 2018: 8.300.000 đồng/Người/tháng.

- So với kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, doanh thu 2018 đạt chỉ 73,50% chỉ tiêu kế hoạch ( 3.048 tỷ đồng).

- Công ty đã huy động tối đa nội lực và sự hợp tác từ các đối tác. Với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên, năm 2018 Công ty vẫn tạo việc làm ổn định cho hơn 100 lao động với mức thu nhập trung bình 8.300.000 đồng/01 người/01tháng.

- Công ty duy trì ổn định sản xuất, các dự án đầu tư vẫn tiếp tục được thực hiện đồng thời đẩy mạnh công tác kinh doanh, khai thác thị trường để tìm kiếm công việc mới, tạo mối quan hệ tốt với chủ đầu tư, đối tác, khách hàng.

- Đang dần hoàn thiện mô



hình tổ chức cũng như bộ máy nhân sự, trong đó mỗi cán bộ chủ chốt chịu trách nhiệm về một mảng công việc, tránh việc quản lý chồng chéo đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công tác quản lý kinh doanh của lãnh đạo.

-Xây dựng đội ngũ CBCNV ổn định về số lượng, có trình độ đáp ứng được yêu cầu sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Công tác quản lý ngày càng kỷ cương, kỷ luật và nề nếp hơn trên các lĩnh vực.

- Ngày 18/01/2018, Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (Mã chứng khoán:VPG) niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với giá niêm yết: 11.500 đồng/cổ phiếu, chốt phiên giao dịch ngày 31/12/2018 giá tham chiếu: 23.000 đồng/ cổ phiếu, tăng gấp hai lần.



- Khối lượng giao dịch cổ phiếu VPG:
- + Từ 18/1/2018 đến 18/7/2018: Khối lượng giao dịch trung bình 60.000 CP/phiên.
- + Từ 19/7/2018 đến 31/12/2018: Khối lượng giao dịch trung bình 180.000 CP /phiên.
- Tuân thủ tốt các quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và quy định quản lý tài chính theo đúng luật kế toán và luật quản lý thuế.

#### Những điểm chưa làm được

Trong năm 2018 vẫn tồn tại một số nguyên nhân làm ảnh hưởng đến tình hình thực hiện, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cụ thể:

- Theo kế hoạch kinh doanh, chỉ có hai mặt hàng hoàn thành và vượt chỉ tiêu là: Quặng vôi viên bán ra 72.000 tấn vượt 50% so kế hoạch 2018. Than cốc bán ra 118.270 tấn hoàn thành 100% so kế hoạch 2018.
- Chính sách nhập khẩu, xuất khẩu thay đổi phức tạp gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh

doanh.

- Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, tỷ giá USD/VNĐ có diễn biến khó lường, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí, giá thành hàng hóa nhập khẩu.
  - Các quy trình sản xuất, chi phí sản xuất, các định mức kinh tế kỹ thuật chưa được rà soát lại để sửa đổi, làm mới cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.
  - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ và các kỹ năng cần thiết khác của một số CBCNV tại các phòng ban, đơn vị vẫn còn hạn chế cho nên giải quyết công việc đôi khi vẫn máy móc thiếu linh hoạt và không chủ động.
- Những tồn tại trên đã làm Công ty không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Điều đó cho thấy cơ cấu lao động tại Công ty cần có sự chỉnh đốn, đổi mới và nâng cao chất lượng dịch vụ ở tất cả các bộ phận, lĩnh vực kinh doanh để phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, sự cạnh tranh quyết liệt của thị trường trong tình hình mới..

### c. Định hướng hoạt động năm 2019

#### Chỉ tiêu kế hoạch năm sau

Doanh thu : 2.650 tỷ đồng

Lợi nhuận sau thuế : 3%/ Doanh thu.

Nộp ngân sách ( Thuế TNDN) : 21 tỷ đồng

Thu nhập bình quân NLĐ : 10 triệu đồng/người/ tháng.

- Phòng kế toán tài chính: Cân đối kế hoạch tài chính đảm bảo đáp ứng kịp thời vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Đôn đốc thu hồi công nợ, không để nợ quá hạn phát sinh. Các khoản tiền chi ra phải theo tuân thủ theo đúng quy định luật quản lý thuế và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

- Phòng Đầu tư tài chính phải chủ động xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch huy động vốn từ nhiều nguồn: vốn vay ngân hàng, vốn chứng khoán, nguồn vốn nước ngoài đáp ứng đủ vốn cho kế hoạch kinh doanh của Công ty năm 2019. Tìm kiếm cổ đông lớn để liên doanh phát triển sản xuất cũng như mời nhà đầu tư nước ngoài vào đầu tư hợp tác kinh doanh.

- Phòng Hành chính nhân sự: Xây dựng kế hoạch đào tạo CBCNV để nâng cao trình độ năng lực, có đạo đức nghề nghiệp, nhạy bén trong kinh doanh. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, kỷ cương để tạo điều kiện cho NLĐ hăng say nhiệt huyết cống hiến hết khả năng của mình cho công việc. Áp dụng công nghệ phần mềm quản lý vào toàn bộ các mảng hoạt động sản xuất của công ty trong năm 2019. Xây dựng kế hoạch đào tạo và bổ nhiệm cán bộ trẻ từ nguồn đào tạo của Công ty.

- Nhà máy Hải Dương: Lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng thường xuyên, bảo dưỡng định kỳ cho các phương tiện, thiết bị, lập các phương án sửa chữa kịp thời để hạn chế tối đa chi phí sửa chữa ngoài cũng như chi phí thay thế vật tư, phụ tùng. Xây dựng và quản lý các định mức hao hụt hàng hóa, nguyên vật liệu, nhiên



## Phương hướng thực hiện

Xây dựng Quy chế quản lý, giám sát các hoạt động SXKD và kỷ cương lao động thông qua tổ chức công đoàn nhằm tập trung và phát huy sức mạnh nội lực, tăng cường sự hợp tác nâng cao kỷ cương của Người lao động.

Rà soát nhân lực, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của một số phòng ban, bộ phận cho phù hợp.

Củng cố về mặt tổ chức để xây dựng đội ngũ CBCNV ổn định, làm việc theo quy trình và có tính chuyên nghiệp cao.

Tăng cường bồi dưỡng, củng cố trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kinh nghiệm cho từng nhân viên. Từng bước nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tự giác của CBCNV nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và thương hiệu của Công ty.

Áp dụng các hình thức kỷ luật mạnh mẽ, các chế tài thưởng phạt để khuyến khích ý thức tốt và hạn chế thói quen xấu.

Các đơn vị trong toàn hệ thống buộc phải xây dựng chương trình thực hành tiết kiệm, thực hiện tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất hàng tháng sẽ làm căn cứ xét thưởng cuối năm.



# 05 QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

Hội đồng quản trị  
Ban kiểm soát  
Giao dịch và thù lao



## a. Hội đồng quản trị

### Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	Số lượng cổ phiếu năm giữ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	8.418.920	36,604%
2	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	2.300.000	10%
3	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	1.150.000	5%
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	1.150.000	5%
5	Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT độc lập	0	0%

### Hoạt động của Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	17	100%	
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT	17	100%	
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	17	100%	
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	17	100%	
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên HĐQT	6	35%	Miễn nhiệm tư cách TV HĐQT từ 16/04/2018
Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên HĐQT độc lập	11	65%	Bầu TV HĐQT từ 16/04/2018

### Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và hoạt động tổ chức nhân sự

- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2018:  
 Năm 2018 Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông năm 2018 đề ra:  
 + Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu:  
 Lợi nhuận sau thuế : 58,70 tỷ đồng/Vốn chủ sở hữu 312,27 tỷ đồng bằng 18,80%/ Vốn chủ sở hữu.  
 Lợi nhuận sau thuế thực hiện so kế hoạch: đạt 82,68% so với kế hoạch.  
 + Chỉ tiêu Doanh thu : 2.240 tỷ đồng/3.048 tỷ đồng đạt 73,50% so với kế hoạch.

- Hoạt động Tổ chức nhân sự:  
 + Bộ máy tổ chức nhân sự của Công ty đã bước đầu đi vào ổn định, Công ty đã xây dựng được hệ thống quy chế, quy trình hoạt động của Công ty, của cán bộ quản lý, CBCNV khối gián tiếp.  
 + Công ty đã thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty, đã và đang tìm chọn các đối tác có uy tín để ký thêm các hợp đồng kinh tế mới đem lại sự ổn định cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Tổng kết các cuộc họp của HĐQT, các Quyết định của HĐQT năm 2018:

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp định kỳ và đột xuất để tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Các quyết định của HĐQT đảm bảo thực hiện đúng trình tự theo quy định của Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty. Sau mỗi cuộc họp, HĐQT đều có Nghị quyết, các Nghị quyết này đều được công bố theo đúng quy định TT155/2015/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Các quyết định của HĐQT gồm:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	30/2018-NQ/HĐQT	31/01/2018	Thông qua việc miễn nhiệm, bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
2	38/NQ-HĐQT	05/02/2018	Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng, chiết khấu ... tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- Chi nhánh Lê Chân.
3	52/NQ- HĐQT	09/03/2018	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, quyết định các vấn đề trình Đại hội cổ đông năm 2018.

4	64/NQ-HĐQT	19/03/2018	Thông qua việc thoái vốn công ty TNHH thương mại Vận tải Âu Việt.
5	77/2018- NQ/ HĐQT	29/03/2018	Thông qua việc tái nhiệm chức vụ Tổng giám đốc công ty.
6	93/NQ - HĐQT	09/04/2018	Thông qua việc vay vốn, phát hành bảo lãnh, LC tại chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Hoài Đức.
7	127/2018 -NQ/ HĐQT	24/04/2018	Thông qua việc vay vốn tại Agribank chi nhánh Bắc Hải Phòng.
8	162/2018/NQ- HĐQT	28/05/2018	Thông qua việc phân công nhiệm vụ các thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát.
9	164/2018/NQ- HĐQT	28/05/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Hải Dương.
10	171/2018/ NQ- HĐQT	06/06/2018	Thông qua việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
11	187/2018/NQ- HĐQT	14/06/2018	Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán/ Soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 theo nghị quyết số 113/2018/NQ-ĐHCĐ/VPG
12	207/2018-NQ/ HĐQT	25/06/2018	Thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp tại Công ty TNHH Thương Mại và Dịch vụ Thiên Quý
13	248/2018-NQ/ HĐQT	24/07/2018	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng VPBank

14	258/2018-NQ/ HĐQT	09/08/2018	Thông qua việc vay tại ngân hàng BIDV chi nhánh Thanh Xuân
15	265/2018-NQ/ HĐQT	09/08/2018	Thông qua việc nhận cấp tín dụng thêm tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank - Hội sở.
16	285/2018-NQ/ HĐQT	24/08/2018	Điều chỉnh diện tích và tiến độ thực hiện Dự án Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế, gia công thép định hình, phân loại và kinh doanh quặng sắt trong cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.
17	448/2018-NQ/ HĐQT	05/10/2018	Thông qua việc nhận cấp tín dụng tại Vietinbank Lê Chân.







### Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành 2018

Năm 2018 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT, cách điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc đã thực hiện trách nhiệm, quyền hạn của mình trong việc điều hành Công ty theo đúng điều lệ và luật doanh nghiệp.

Định kỳ hàng quý, HĐQT yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh trong quý và kế hoạch kinh doanh các quý tiếp theo.

### Kết quả giám sát đối với các cán bộ quản lý khác

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã cùng với Trưởng các phòng ban, Chi nhánh và các bộ phận quản lý trong công ty có nhiều nỗ lực và luôn dành hết tâm huyết cho việc lập kế hoạch chiến lược kinh doanh, điều hành linh hoạt mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, thu hồi công nợ kịp thời, quản lý hiệu quả đồng vốn, nhằm đưa Công ty phát triển. Kết quả kinh doanh trong năm 2018 đã phản ánh đúng mọi hoạt động của Công ty.

### Kế hoạch năm 2019

- \* Định hướng sản xuất kinh doanh, Đầu tư:
  - + Tiếp tục đầu tư xây dựng Cảng, kho bãi kinh doanh Logistics và chế biến Than, Quặng, Khoáng sản.
  - + Giữ vững hệ thống khách hàng truyền thống, tìm kiếm khách hàng mới. Phát triển kinh doanh một số mặt hàng mới như: Than nhiệt, Clanhke, dự án điện khí.
  - + Phấn đấu đến T12/2020 hoàn thiện Dự án Khu nhà ở Thương mại tại phường Vĩnh Niệm



quận Lê Chân- Hải Phòng với 174 căn hộ liền kề trên diện tích 2.4 ha.

+ Tiếp tục triển khai Dự án Bắc Sông Cấm: thi công san lấp gói thầu 3.23. Dự kiến T12/2020 hoàn thành.

\* Định hướng hoàn thiện tổ chức nhân sự:

+ Công ty sẽ xây dựng và áp dụng hệ thống định mức tiền lương theo sản phẩm hợp lý cho tất cả các vị trí công việc tại Công ty như: Nhân viên kinh doanh, Kế toán, Hành chính nhân sự, dự án, tổ đội sản xuất trực tiếp....

+ Hội đồng quản trị hoạt động với mục đích quản lý và điều hành đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, để hoạt động của HĐQT ngày càng có hiệu quả, các thành viên trong Hội đồng quản trị sẽ cố gắng nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao, hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của quy chế quản trị và điều lệ của Công ty.

+ Cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và một số vị trí chủ chốt khác



trong Công ty tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng trình độ quản trị doanh nghiệp và đào tạo về quản trị Công ty.

+ Tiếp tục kiện toàn hệ thống quy chế quản lý nội bộ và triển khai thực hiện nhất quán tại các đơn vị, nhà máy trực thuộc.

+ Xây dựng văn hoá doanh nghiệp, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên HĐQT.

\* Thù lao HĐQT năm 2019

+ Đề nghị Đại hội đồng cổ đông chi thù lao cho HĐQT năm 2019 như sau :

- Chủ tịch HĐQT: 20.000.000 đồng /tháng

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/tháng

+ Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 06 (sáu) người trong đó thành viên độc lập HĐQT là 02 (hai) người.

+ Bầu bổ sung 01 (một) thành viên HĐQT độc lập

## b. Ban kiểm soát

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Mai Hoa	Trưởng BKS	08/02/2017	4	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Giáng Hương	Thành viên BKS	08/02/2017-16/04/2018	1	25%	Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS từ 16/04/2018
3	Bà Lương Việt Liên	Thành viên BKS	08/02/2017-16/04/2018	1	25%	Miễn nhiệm tư cách thành viên BKS từ 16/04/2018
4	Bà Trần Thị Vân	Thành viên BKS	16/04/2018	3	75%	Bổ nhiệm TV BKS từ 16/04/2018
5	Bà Nguyễn Thị Miên	Thành viên BKS	16/04/2018	3	75%	Bổ nhiệm TV BKS từ 16/04/2018



### Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, BGD điều hành và cổ đông

Ban kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Ban kiểm soát đã kiểm soát các hoạt động quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc, đã kiểm tra việc ghi chép hạch toán sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài chính của Công ty. Ban kiểm soát đã xem xét kết quả báo cáo tài chính Quý, BCTC Soát xét và BCTC năm 2018, kiểm tra hệ thống sổ sách kế toán năm 2018 của Công ty. Kiểm soát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định thông tư số: 155 /2015/TT-BTC của Bộ tài chính Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu. Giám sát các hoạt động đầu tư của Công ty.

### Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BGD điều hành và các bộ phận quản lý khác

Thực hiện chức năng nhiệm vụ mình, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức hoạt động

kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty. Hàng quý thực hiện kiểm tra báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc công ty và kiểm tra báo cáo tài chính, đảm bảo các báo cáo phản ánh trung thực tình hình hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của công ty tại thời điểm báo cáo.

Tất cả các báo cáo của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban TGD việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát.

### Đánh giá hoạt động BKS

Ban kiểm soát hoạt động trong năm 2018 với 3 thành viên được Đại hội cổ đông thường niên bầu.

Ban kiểm soát phân công nhiệm vụ cho từng thành viên thông qua kế hoạch kiểm soát năm

2018 với các nội dung là thực hiện kiểm soát từ chiến lược đến kiểm soát hoạt động của Công ty; kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị, kiểm tra soát xét các Báo cáo tài chính Bán niên, Năm; đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính; kiểm soát việc thực hiện quy chế của Công ty, quy định của pháp luật.

Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất chặt chẽ và có hiệu quả, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt nhiệm vụ. Để thực hiện đúng chức năng và quyền hạn của mình, các thành viên Ban kiểm soát với tinh thần trách nhiệm, luôn bám sát công việc được giao, kịp thời đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư.

Năm 2018, thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, Ban kiểm soát đã có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia tất cả các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban của Công ty và các cuộc họp khác, cung cấp đầy đủ các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Công ty.

Trong năm qua Ban kiểm soát đã nhận được sự phối hợp từ cán bộ quản lý các đơn vị như cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát, cử cán bộ làm việc với Ban kiểm soát khi có yêu cầu.

Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động quản lý, điều hành, tình hình ghi chép sổ sách kế toán và lập báo cáo Tài

chính của công ty, của Ban kiểm soát đều được gửi tới HĐQT và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát đã thông báo cho HĐQT, Ban TGD việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát. Ban kiểm soát xem xét kết quả Báo cáo kiểm toán và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát đã được tham khảo ý kiến HĐQT trước khi trình ĐHĐCĐ.

### c. Giao dịch và thù lao

#### Thù lao BKS năm 2018

Trưởng ban kiểm soát: 120.000.000 đồng/năm

Thành viên BKS: 40.000.000 đồng/năm

Đề xuất Đại hội đồng cổ đông năm 2019 chi trả thù lao cho BKS như sau:

Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng

Thành viên BKS chuyên trách: 3.000.000 đồng/tháng

#### Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Chi phí hoạt động của HĐQT : 0 đồng

Thù lao từng thành viên HĐQT như sau:

Chủ tịch Hội đồng quản trị: 500.000.000 đồng/năm.

Thành viên HĐQT: 100.000.000 đồng/năm

Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ của NNB

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm cổ phiếu
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ(%)	
1	Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch HĐQT	7.320.800	36,604	8.418.920	36,604	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2017, tỷ lệ 15%.
2	Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên HĐQT	2.000.000	10	2.300.000	10	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2017, tỷ lệ 15%.
3	Nguyễn Xuân Trường	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	1.000.000	5	1.150.000	5	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2017, tỷ lệ 15%.
4	Nguyễn Văn Đức	Thành viên HĐQT	1.000.000	5	1.150.000	5	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2017, tỷ lệ 15%.
5	Mai Quang Hợp	Phó Tổng Giám Đốc	200.000	1	230.000	1	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2017, tỷ lệ 15%.
6	Nguyễn Thị Mai Hoa	Trưởng Ban kiểm soát	1.000	0,005	1.150	0,005	Tăng CP do Công ty phát hành CP trả cổ tức 2017, tỷ lệ 15%.



# BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## Giới thiệu báo cáo

Báo cáo phát triển bền vững của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát được ghép chung trong Báo cáo thường niên để tránh trùng lặp thông tin, mang lại thông tin chất lượng và nội dung ngắn gọn, súc tích cho cổ đông và các bên có liên quan. Mục đích của Báo cáo phát triển bền vững nhằm cung cấp các thông tin về định hướng, chủ trương phát triển của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, các chính sách liên quan đến môi trường, xã hội, cộng đồng, người lao động... các bên liên quan khác.

## Tính chuẩn mực của báo cáo

VPG tham khảo và áp dụng các chuẩn mực trong nước và quốc tế để công bố thông tin. Ngoài ra, một số dữ liệu về hoạt động của VPG được nêu ra trong Báo cáo còn có sự đảm bảo của bên thứ ba nhằm đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy và tính toàn vẹn của dữ liệu. Một số dữ liệu được đảm bảo bởi bên thứ ba:

Các thông tin tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

## Mục tiêu

Báo cáo Phát triển Bền vững là một phần quan trọng trong Báo cáo thường niên nhằm giúp các nhà đầu tư, cổ đông và các bên liên quan tiếp cận thông tin về chiến lược phát triển, hoạt động kinh doanh của VPG ở khía cạnh phát triển bền vững. Nội dung báo cáo sẽ tổng hợp, đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty đánh giá các hoạt động phát triển bền vững của Công ty.

## Phạm vi

Báo cáo này được lập cho phạm vi hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát, các đơn vị thành viên trong lĩnh vực điện lực và trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam

## Cách thức trình bày

Báo cáo được xây dựng dựa theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (Global Reporting Initiative - GRI) phiên bản G4 theo lựa chọn "Cốt lõi" và hướng dẫn làm BCTN tại thông tư 155 của bộ Tài Chính. Dựa trên tầm nhìn, định hướng phát triển và chiến lược kinh doanh của Công ty, Báo cáo đưa ra các vấn đề trọng yếu của Công ty có tác động đáng kể đến kinh tế, xã hội và môi trường.

Địa chỉ liên hệ nếu có câu hỏi:

- Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát
- Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng
- Điện thoại: +84 (255). 3569.699
- Fax: +84 (255). 3569.689

# TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG ĐIỆN VÀ NƯỚC



## Năng lượng tiết kiệm điện thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

Công ty hiện tại đang áp dụng rất tốt chính sách tiết kiệm điện. Với mục tiêu quán triệt cho toàn thể CBCNV Công ty ý thức tiết kiệm điện, thực hiện tiết kiệm điện tại cơ quan và gia đình, Công ty đã chú trọng xây dựng các giải pháp và quy định sử dụng điện như:

- Ngắt nguồn điện nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc
- Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên
- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi thật cần thiết
- Khi cải tạo hoặc trang bị mới phải sử dụng phương tiện, thiết bị sử dụng năng lượng hiệu suất cao theo quy định hoặc thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng...

## Công ty luôn hướng đến việc tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước nhờ vào:

- Sử dụng nước đúng mục đích, hợp lý
- Có kế hoạch thay thế, loại bỏ dần phương tiện, thiết bị có công nghệ lạc hậu, tiêu thụ nhiều nước
- Cải tiến, hợp lý hóa quy trình sử dụng nước; áp dụng kỹ thuật, công nghệ, thiết bị tiên tiến trong khai thác, sử dụng nước; tăng khả năng sử dụng nước tuần hoàn, tái sử dụng nước; tích trữ nước mưa để sử dụng.

## Tuân thủ pháp luật về môi trường

Trong năm 2018, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, góp phần giúp Công ty không gặp rủi ro về pháp lý, thanh kiểm tra và chế tài xử phạt khi có đoàn kiểm tra. Bên cạnh đó, cũng nhờ sự ý thức, trách nhiệm này, Công ty có môi trường làm việc rất an toàn, các cán bộ công nhân viên được đảm bảo về sức khỏe, từ đó yên tâm công tác, đảm bảo năng suất lao động.



Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đến ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện giờ đây đã như một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.

Việc triển khai tốt trách nhiệm xã hội không những giúp Công ty kinh doanh tốt mà còn hỗ trợ Công ty giải quyết những vấn đề mang tính chiến lược và cốt lõi liên quan đến kinh doanh và các vấn đề xã hội.

## Các hoạt động với cộng đồng xã hội



## PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ

Hiện tại Công ty Việt Phát vẫn đang sử dụng công nghệ đơn giản trong sơ chế quặng như: Phun nước rửa quặng, sàng sảy, nghiền để phân loại quặng sau đó xuất bán cho khách hàng.

Trong năm 2018 Công ty đã lắp đặt mới dây chuyền ép cốc chuyên than cám, than có nhiệt lượng thấp thành than cốc có nhiệt lượng cao chuyên dùng cho các lò thép. Đến nay, dây chuyền đang lắp đặt, chạy thử để chuẩn bị đưa vào vận hành chính thức.

Công ty đang có kế hoạch đầu tư, nâng cấp công nghệ hiện đại phù hợp nhất với thực tế và yêu cầu đầu ra sản phẩm. Tiêu chí hàng đầu là công nghệ đó phải là công nghệ mới, hiện đại đảm bảo sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của các đối tác nhập khẩu theo tiêu chuẩn quốc tế cũng như đáp ứng những yêu cầu về đảm bảo an toàn sản xuất, bảo vệ môi trường sinh thái, phù hợp nhất với điều kiện sản xuất tại Việt Nam

## TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ MÔI TRƯỜNG

Trong năm 2018, Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về môi trường, góp phần giúp Công ty không gặp rủi ro về pháp lý, thanh kiểm tra và chế tài xử phạt khi có đoàn kiểm tra. Bên cạnh đó, cũng nhờ sự ý thức, trách nhiệm này, Công ty có môi trường làm việc rất an toàn, các cán bộ công nhân viên được đảm bảo về sức khỏe, từ đó yên tâm công tác, đảm bảo năng suất lao động.

## CÁC HOẠT ĐỘNG VỚI CỘNG ĐỒNG-XÃ HỘI

Bên cạnh ý thức thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường hướng đến sự phát triển bền vững. Công ty còn là đơn vị điển hình tích cực tài trợ các hoạt động nhân đạo, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa với mong muốn đóng góp vì một cuộc sống chất lượng hơn - hạnh phúc hơn. Các hoạt động xã hội từ thiện giờ đây đã như một việc làm thường xuyên không thể thiếu và được hưởng ứng nhiệt tình từ lãnh đạo đến nhân viên.



Ngày 1/12/2018, Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát (VIET PHAT GROUP) phối hợp cùng với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Tam Kỳ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, trao tặng Nhà tình nghĩa cho các hộ gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn xã.



Công ty CP Đầu tư Thương mại XNK Việt Phát (VIET PHAT GROUP) tham gia Chương trình “Hành động chung tay vì môi trường - Doanh nghiệp vì môi trường xanh Quốc gia năm 2018”



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2018

**Deloitte.**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI  
XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
*(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)*

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2018

## MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 29

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ tịch
Ông Nguyễn Xuân Trường	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Đức	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên (miễn nhiệm từ ngày 16 tháng 4 năm 2018)
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Khải	Thành viên (bổ nhiệm từ ngày 16 tháng 4 năm 2018)

#### Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Xuân Trường	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Quang Hợp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Lệ	Phó Tổng Giám đốc

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Xuân Trường  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Số: 631 /VN1A-HN-BC

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi:**

- Các Cổ đông
- Hội đồng Quản trị
- Ban Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 29, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Trần Huy Công**  
**Phó Tổng Giám đốc**  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số 0891-2018-001-1

*Bùi Thị Thu Hương*  
**Bùi Thị Thu Hương**  
**Kiểm toán viên**  
 Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
 kiểm toán số 1688-2018-001-1

**CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM**

Ngày 15 tháng 3 năm 2019  
 Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>2.017.042.674.914</b>	<b>1.153.805.567.792</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>4</b>	<b>205.995.292.235</b>	<b>140.635.846.593</b>
1. Tiền	111		825.336.755	49.202.416.080
2. Các khoản tương đương tiền	112		205.169.955.480	91.433.430.513
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>5</b>	<b>657.600.000.000</b>	<b>405.650.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	1.800.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		657.600.000.000	403.850.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>691.970.171.355</b>	<b>308.212.891.036</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	479.358.199.091	155.017.747.991
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	144.709.521.854	76.372.701.268
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	67.902.450.410	76.822.441.777
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>444.287.728.140</b>	<b>282.236.605.485</b>
1. Hàng tồn kho	141		444.287.728.140	282.236.605.485
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>17.189.483.184</b>	<b>17.070.224.678</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	2.363.820.602	1.177.000.916
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		14.825.662.582	15.893.223.762
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>184.880.430.808</b>	<b>188.919.865.195</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>36.641.788.097</b>	<b>48.453.331.710</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11	36.641.788.097	48.453.331.710
- Nguyên giá	222		65.454.020.145	69.346.196.817
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(28.812.232.048)	(20.892.865.107)
<b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>13</b>	<b>36.398.346.647</b>	<b>18.925.034.280</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		36.398.346.647	18.925.034.280
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5</b>	<b>110.750.000.000</b>	<b>120.750.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	14.000.000.000
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		102.750.000.000	102.750.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		8.000.000.000	4.000.000.000
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.090.305.064</b>	<b>791.499.205</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.090.305.064	791.499.205
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> <b>(270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>2.201.923.114.722</b>	<b>1.342.725.432.987</b>

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>1.889.651.530.134</b>	<b>1.088.493.259.410</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>1.887.573.530.134</b>	<b>1.085.197.059.410</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	395.514.586.200	94.593.874.036
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	15	105.095.959.361	57.831.659.449
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	4.049.369.256	3.278.028.531
4. Phải trả người lao động	314		332.849.782	912.769.437
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	1.093.537.015	2.110.779.097
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	17	732.210.280.695	659.493.230.081
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	18	649.276.947.825	266.976.718.779
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>2.078.000.000</b>	<b>3.296.200.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	19	2.078.000.000	3.296.200.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>312.271.584.588</b>	<b>254.232.173.577</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>312.271.584.588</b>	<b>254.232.173.577</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		229.999.930.000	200.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		229.999.930.000	200.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		82.271.654.588	54.232.173.577
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		23.566.554.985	24.433.658.547
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		58.705.099.603	29.798.515.030
<b>TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>2.201.923.114.722</b>	<b>1.342.725.432.987</b>

Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu

Vũ Thị Phương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Trường  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	23	2.240.731.071.405	2.179.869.417.194
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	380.922.403	2.391.196.793
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		2.240.350.149.002	2.177.478.220.401
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	24	1.959.711.940.972	2.044.872.657.607
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		280.638.208.030	132.605.562.794
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	74.646.670.529	16.771.585.274
7. Chi phí tài chính	22	27	50.233.341.565	30.820.955.831
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		37.586.900.043	27.639.035.317
8. Chi phí bán hàng	25	28	207.863.583.300	55.329.312.525
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	21.132.762.327	25.449.914.396
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		76.055.191.367	37.776.965.316
11. Thu nhập khác	31	29	3.131.779.107	6.115.020.570
12. Chi phí khác	32	30	1.940.532.350	3.996.379.259
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		1.191.246.757	2.118.641.311
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		77.246.438.124	39.895.606.627
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51	31	18.541.338.521	10.071.015.641
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		58.705.099.603	29.824.590.986
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	2.552	1.268

Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu

Vũ Thị Phương  
Kế toán trưởng



Nguyễn Xuân Trường  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	77.246.438.124	39.895.606.627
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	7.919.366.941	7.443.449.094
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	2.585.032.453	177.502.498
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(70.455.103.324)	(16.283.793.660)
Chi phí lãi vay	06	37.586.900.043	27.639.035.317
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	54.882.634.237	58.871.799.876
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(369.926.606.212)	134.809.112.522
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(162.051.122.655)	82.436.189.101
Tăng các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	408.686.028.375	354.652.881.795
Tăng chi phí trả trước	12	(1.485.625.545)	(1.185.800.407)
Giảm/(tăng) chứng khoán kinh doanh	13	1.800.000.000	(1.800.000.000)
Tiền lãi vay đã trả	14	(37.013.176.730)	(27.365.311.108)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(18.303.479.576)	(7.283.049.127)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(123.411.348.106)	593.135.822.652
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(8.957.199.701)	(18.256.056.810)
2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(839.900.000.000)	(565.500.000.000)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	582.150.000.000	157.650.000.000
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(126.750.000.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	14.000.000.000	24.000.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	60.395.964.403	4.478.836.082
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(192.311.235.298)	(524.377.220.728)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
1. Tiền thu từ đi vay	33	1.935.731.472.718	1.275.675.324.184
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(1.554.649.443.672)	(1.288.001.489.478)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	381.082.029.046	(12.326.165.294)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	65.359.445.642	56.432.436.630
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	140.635.846.593	84.203.409.963
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	205.995.292.235	140.635.846.593

Nguyễn Thị Kim Oanh  
Người lập biểu

Vũ Thị Phương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Xuân Trường  
Tổng Giám đốc

Ngày 15 tháng 3 năm 2019

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT**

**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0200826844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp lần đầu ngày 23 tháng 7 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23 tháng 7 năm 2018.

Vốn điều lệ của Công ty là 229.999.930.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết và giao dịch trên sàn Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) từ ngày 18 tháng 01 năm 2018 với mã chứng khoán là VPG.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 109 người (31 tháng 12 năm 2017 là 98 người).

**Hoạt động chính**

Hoạt động chính của Công ty là:

- Chế biến và kinh doanh khoáng sản;
- Thép tiền chế;
- Dịch vụ xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ vận tải hàng hóa;
- Dịch vụ cảng nội địa kho bãi;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác.

**Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

**Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính**

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.



## 2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

### Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu vào ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

## 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

### Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số liệu thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

### Các khoản đầu tư tài chính

#### Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

### Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán.

### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

	Năm nay
	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	8 - 10
Máy móc, thiết bị	4 - 10
Phương tiện vận tải	4 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	5 - 10
Tài sản cố định khác	3 - 10



#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

#### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước bao gồm các khoản trả trước về tiền thuê văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, chi phí vận chuyển quặng sắt và các chi phí trả trước khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại không được ghi nhận do không có khoản chênh lệch tạm thời trọng yếu giữa cơ sở tính thuế thu nhập và giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.







**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty Cổ Phần Xây dựng Bắc Hải	37.386.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý	65.978.500.000	25.000.000.000
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	14.726.156.661	-
Công ty Cổ phần Kỹ nghệ Thiên Tân	6.900.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Khoáng sản - Than Đông Bắc	3.731.177.296	18.131.177.296
Công ty TNHH Phạm Huy	-	20.000.000.000
Khác	15.987.687.897	13.241.523.972
	<b>144.709.521.854</b>	<b>76.372.701.268</b>
Trong đó: Trả trước cho người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	25.000.000.000

**8. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
- Phải thu tiền thuê và sử dụng đất (i)	45.000.000.000	-
- Dự thu lãi tiền gửi	21.864.096.499	11.804.957.578
- Kỳ quỹ ngắn hạn	1.000.000.000	31.682.800.000
- Tạm ứng	-	33.310.724.400
- Phải thu khác	38.353.911	23.959.799
	<b>67.902.450.410</b>	<b>76.822.441.777</b>
Trong đó: Phải thu khác các bên liên quan (Chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	18.928.000.000

(i) Phản ánh khoản tiền thuê và sử dụng đất Dự án khu nhà ở thương mại tại phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng được tạm nộp theo Công văn số 1432/CCT-TB&TK của Cục Thuế Thành phố Hải Phòng.

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm VND		Số đầu năm VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	80.346.722.194	-	24.250.571.902	-
Nguyên liệu, vật liệu	29.564.327.040	-	77.068.764.163	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	27.306.698.882	-	-	-
Thành phẩm	40.019.451.916	-	2.042.240.199	-
Hàng hoá	267.050.528.108	-	178.875.029.221	-
	<b>444.287.728.140</b>	<b>-</b>	<b>282.236.605.485</b>	<b>-</b>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, một số khoản hàng tồn kho có giá trị ghi sổ là 156.779.288.953 VND đã được dùng để đảm bảo các khoản nợ vay ngắn hạn ngân và dài hạn (Thuyết minh số 18).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

MẪU SỐ B 09-DN

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>a. Ngắn hạn</b>		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	133.404.502	-
- Cước vận chuyển	2.230.416.100	-
- Phí LC	-	1.177.000.916
	<b>2.363.820.602</b>	<b>1.177.000.916</b>
<b>b. Dài hạn</b>		
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng	-	292.782.689
- Các khoản khác	1.090.305.064	498.716.516
	<b>1.090.305.064</b>	<b>791.499.205</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

11. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà xưởng và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Khác	Tổng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	7.509.715.051	32.153.594.494	21.471.890.909	8.210.996.363	69.346.196.817
Tăng trong năm	-	60.000.000	1.187.272.728	127.450.000	1.374.722.728
Giảm sang đầu tư xây dựng cơ bản (*)	-	(5.266.899.400)	-	-	(5.266.899.400)
Số dư cuối năm	7.509.715.051	26.946.695.094	22.659.163.637	8.338.446.363	65.454.020.145
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	217.514.710	12.785.370.833	5.989.652.868	1.900.326.696	20.892.865.107
Khấu hao trong năm	824.331.747	3.325.820.307	2.832.773.073	936.441.814	7.919.366.541
Số dư cuối năm	1.041.846.457	16.111.191.140	8.822.425.941	2.836.768.510	28.812.232.048
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại ngày đầu năm	7.292.200.341	19.368.223.661	15.482.238.041	6.310.669.667	48.453.331.710
Tại ngày cuối năm	6.467.868.594	10.835.503.954	13.836.737.696	5.501.677.853	36.641.788.097

(\*) Phản ánh giá trị dây chuyền ép cốc nhập khẩu nhưng bị lỗi chạy thử.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3.852.309.734 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017: 2.495.809.734 VND).

Công ty đã thế chấp một số tài sản với tổng nguyên giá và giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 33.274.541.570 VND và 17.384.824.809 VND (tại 31 tháng 12 năm 2017 lần lượt là 35.100.048.842 VND và 22.949.374.488 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngắn hạn ngân hàng và dài hạn (Thuyết minh số 18 và 19).

18

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Điều chỉnh theo Biên bản thanh tra Thuế (Xem tại Thuyết minh số 20)	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	-	319.185.337.696	130.969.349	319.316.307.045	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.271.015.624	18.541.338.521	532.463.952	18.303.479.576	4.041.338.521
Thuế thu nhập cá nhân	7.012.907	108.010.735	2.255.291	109.268.198	8.030.735
	3.278.028.531	337.834.706.952	665.688.592	337.729.054.819	4.049.369.256

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Máy móc thiết bị	6.635.058.777	2.796.983.683
Văn phòng và nhà xưởng tại Hải Dương (i)	29.763.287.870	16.128.050.597
Sàn lắp mặt bằng	2.952.256.601	2.952.256.601
Nhà văn phòng, bếp bể	2.034.988.185	2.034.988.185
Chi phí xây dựng cầu cảng	7.214.867.224	7.130.321.769
Chi phí đề kê	13.251.395.299	444.965.299
Khác	4.309.780.561	3.565.518.743
	36.398.346.647	18.925.034.280

(i) Phản ánh chi phí xây dựng văn phòng và nhà xưởng tại cụm Khu Công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung	167.632.643.185	-
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Tập đoàn Sichuan Tiancheng	76.231.282.491	-
Tập đoàn Xuất nhập khẩu Hóa chất Tianjin Tiankai	29.502.073.500	-
Công ty TNHH Zhejiang Ruifeng Materials Industry	23.973.036.777	-
Công ty TNHH Dịch vụ và Thương mại An Trường Phát	18.358.718.238	-
Công ty TNHH Thương mại Hùng Sơn Phú Thọ	22.478.608.850	16.495.730.150
Công ty TNHH Long Thắng	7.894.623.055	7.404.980.385
Công ty TNHH Thương mại R&K	-	16.602.019.200
Công ty TNHH Ngọc Sơn	-	10.095.540.000
Công ty Cổ phần Thương mại Thép Hùng Cường	-	9.519.752.549
Khác	49.443.600.104	34.475.851.752
	395.514.586.200	94.593.874.036
Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)	-	1.853.629.575

19



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ban Quản lý Công trình Xây dựng Phát triển Đô thị Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Hải Dương	93.998.930.000	43.800.000.000
Công ty Cổ phần Thép Việt Nhật	11.097.029.361	-
Công ty TNHH Hoàng Lan	-	7.381.659.449
Khác	-	5.000.000.000
	-	1.650.000.000
	<b>105.095.959.361</b>	<b>57.831.659.449</b>

**16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Trích trước chi phí lãi vay	847.447.522	273.724.209
- Trích trước phí thư tín dụng nhập khẩu	-	1.786.201.608
- Các khoản trích trước khác	246.089.493	50.853.280
	<b>1.093.537.015</b>	<b>2.110.779.097</b>

**17. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
- Kinh phí công đoàn	26.801.720	6.346.620
- Phải trả thư tín dụng nhập khẩu (i)	731.202.151.726	655.801.361.211
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	576.704.437.671	498.041.801.212
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng	152.672.530.443	121.871.473.919
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Hải Phòng	1.825.183.612	-
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân	-	35.888.086.080
Các khoản phải trả, phải nộp khác	981.327.249	3.685.522.250
	<b>732.210.280.695</b>	<b>659.493.230.081</b>

Trong đó: Phải trả khác các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34) - 1.000.000.000

- (i) Các khoản phải trả thư tín dụng nhập khẩu liên quan đến các hợp đồng mua than cốc nhập khẩu từ các nhà cung cấp theo phương thức thanh toán Thư tín dụng trả chậm có thể thanh toán ngay (UPAS L/C - Usance payable at sight Letter of credit) thông qua các ngân hàng thương mại. Theo các hợp đồng này, các nhà cung cấp được ngân hàng thanh toán ngay và Công ty được thanh toán chậm với ngân hàng trong thời hạn từ 04 tháng đến 09 tháng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**18. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

Chi tiêu	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND		VND		VND	
Vay ngắn hạn (*)	265.668.918.779	265.668.918.779	1.935.731.472.718	1.553.340.643.672	648.058.747.825	648.058.747.825
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem Thuyết minh số 19)	1.307.800.000	1.307.800.000	1.218.200.000	1.307.800.000	1.218.200.000	1.218.200.000
	<b>266.976.718.779</b>	<b>266.976.718.779</b>	<b>1.936.949.672.718</b>	<b>1.534.645.443.672</b>	<b>649.276.947.825</b>	<b>649.276.947.825</b>

(\*) Vay ngắn hạn bao gồm các khoản vay tại Ngân hàng Thương mại như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương (i)	99.982.873.427	109.650.891.253
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân (ii)	99.624.393.360	97.674.727.465
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (iii)	298.452.317.985	25.728.637.129
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng (iv)	149.999.163.053	14.669.662.932
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hải Dương	-	17.900.000.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Vạn Phúc	-	45.000.000
	<b>648.058.747.825</b>	<b>265.668.918.779</b>

- (i) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng Quản trị có giá trị theo biên bản định giá là 13.484.000.000 VND.

- Máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 12.540.006.316 VND.

- Giá trị khoản tiền gửi có kỳ hạn với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.600.000.000 VND thuộc sở hữu của Công ty tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

- Hàng hóa và khoản phải thu thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 56.207.482.785 VND và 53.759.081.809 VND.

- (ii) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Giá trị các quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc sở hữu của các thành viên Hội đồng Quản trị và bà Nguyễn Thị Cúc có tổng giá trị theo biên bản định giá lần lượt là 8.933.000.000 VND và 2.500.000.000 VND;

- Giá trị các khoản tiền gửi có kỳ hạn và trái phiếu với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 70.484.914.032 VND và 4.000.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân của Công ty;

- Thẻ tiết kiệm có kỳ hạn với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 1.600.000.000 VND thuộc sở hữu của thành viên Hội đồng Quản trị tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Lê Chân.

- (iii) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được đảm bảo bằng các tài sản sau:



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

- Quyền đòi nợ và hàng hóa hình thành từ vốn vay thuộc quyền sở hữu của Công ty với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 lần lượt là 426.651.078.531 VND và 100.571.806.168 VND;

- Giá trị của các khoản tiền gửi là các giấy tờ có giá thuộc quyền sở hữu của Công ty với số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 615.250.000.000 VND tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

(iv) Vay ngắn hạn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng cho mục đích phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty có hạn mức tín dụng là 400.000.000.000 VND, trong đó hạn mức vốn vay lưu động là 120.000.000.000 VND. Khoản vay có tài sản đảm bảo là các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn với tổng giá trị là 99.500.000.000 VND và trái phiếu có số dư là 4.000.000.000 VND của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Bắc Hải Phòng.

**19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số đầu năm			Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay dài hạn						
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hải Dương (i)	4.604.000.000	4.604.000.000	-	1.307.800.000	3.296.200.000	3.296.200.000
	<b>4.604.000.000</b>	<b>4.604.000.000</b>	<b>-</b>	<b>1.307.800.000</b>	<b>3.296.200.000</b>	<b>3.296.200.000</b>
Trong đó:						
- Số phải trả trong vòng 12 tháng	1.307.800.000	-	-	-	1.218.200.000	-
- Số phải trả sau 12 tháng	3.296.200.000	-	-	-	2.078.000.000	-

(i) Các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Hải Dương để thanh toán tiền mua tài sản là phương tiện vận tải phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, khoản vay có thời hạn từ trên 01 năm đến 05 năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng các tài sản cố định của Công ty với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 4.044.738.493 VND.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.218.200.000	1.307.800.000
Trong năm thứ hai	1.128.600.000	1.218.200.000
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	949.400.000	2.078.000.000
	<b>3.296.200.000</b>	<b>4.604.000.000</b>
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay ngắn hạn)	(1.218.200.000)	(1.307.800.000)
<b>Số phải trả sau 12 tháng</b>	<b>2.078.000.000</b>	<b>3.296.200.000</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**20. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	200.000.000.000	24.433.658.547	224.433.658.547
Lợi nhuận trong năm	-	29.824.590.986	29.824.590.986
Giảm khác	-	(26.075.956)	(26.075.956)
<b>Số dư đầu năm nay</b>	<b>200.000.000.000</b>	<b>54.232.173.577</b>	<b>254.232.173.577</b>
Tăng vốn trong năm (i)	29.999.930.000	(29.999.930.000)	-
Lợi nhuận trong năm	-	58.705.099.603	58.705.099.603
Điều chỉnh theo Biên bản thanh tra Thuế (ii)	-	(665.688.592)	(665.688.592)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>229.999.930.000</b>	<b>82.271.654.588</b>	<b>312.271.584.588</b>

(i) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 số 113/2018/NQ-ĐHĐCĐ/VPG ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Nghị quyết số 171/2018/NQ-HDQT ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Hội đồng Quản trị, Công ty thực hiện trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ là 15%, tương ứng số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 3.000.000 cổ phiếu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 02 tháng 7 năm 2018. Đến ngày 09 tháng 7 năm 2018, theo Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 số 224/2018/BCKQPH-VPG, Công ty đã phát hành thành công 2.999.993 cổ phiếu. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có văn bản số 4326/UBCK-QLCB ngày 12 tháng 7 năm 2018 về báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Công ty. Theo đó, ngày 23 tháng 7 năm 2018, Công ty đã thực hiện sửa đổi lại Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với vốn điều lệ là 229.999.930.000 VND.

(ii) Theo Biên bản thanh tra Thuế ngày 28 tháng 11 năm 2018, Công ty se nộp thêm một số khoản thuế với tổng số tiền là 665.688.592 VND. Ban Tổng Giám đốc đã ghi nhận giảm một khoản lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước tương ứng và tin tưởng rằng việc hạch toán này phù hợp với các quy định kế toán hiện hành.

Cổ phiếu	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	22.999.993	20.000.000
Cổ phiếu phổ thông	22.999.993	20.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	22.999.993	20.000.000
Cổ phiếu phổ thông	22.999.993	20.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, vốn điều lệ của Công ty là 229.999.930.000 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 200.000.000.000 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi		Vốn đã góp	
	VND	%	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Nguyễn Văn Bình	84.189.200.000	37%	84.189.200.000	73.208.000.000
Nguyễn Xuân Trường	11.500.000.000	5%	11.500.000.000	10.000.000.000
Nguyễn Văn Đức	11.500.000.000	5%	11.500.000.000	10.000.000.000
Nguyễn Văn Dũng	11.500.000.000	5%	11.500.000.000	10.000.000.000
Lê Thị Thanh Lệ	23.000.000.000	10%	23.000.000.000	20.000.000.000
Các cổ đông khác	88.310.730.000	38%	88.310.730.000	76.792.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>229.999.930.000</b>	<b>100%</b>	<b>229.999.930.000</b>	<b>200.000.000.000</b>

**21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

**Tài sản thuê ngoài**

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:</b>	<b>33.343.584.106</b>	<b>36.421.031.890</b>
Từ 1 năm trở xuống	1.569.958.892	2.312.483.892
Trên 1 năm đến 5 năm	3.059.855.568	3.864.850.568
Trên 5 năm	28.713.769.646	30.243.697.430

**Ngoại tệ các loại**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Đô la Mỹ	2	8.026

**22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty trong năm là sản xuất, kinh doanh và thương mại các loại quặng, than. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy Công ty không lập báo cáo bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài lãnh thổ Việt Nam.

**23. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>2.240.731.071.405</b>	<b>2.179.869.417.194</b>
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	195.768.642.936	1.008.618.346.686
- Doanh thu bán quặng sắt	1.000.858.115.606	835.517.616.099
- Doanh thu bán than cốc	1.025.709.954.168	311.876.118.772
- Doanh thu dịch vụ vận chuyển	7.320.658.695	23.857.335.637
- Doanh thu khác	11.073.700.000	-
Các khoản giảm trừ doanh thu	(380.922.403)	(2.391.196.793)
Giảm giá hàng bán	(380.922.403)	(2.391.196.793)
	<b>2.240.350.149.002</b>	<b>2.177.478.220.401</b>
<b>Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 34)</b>	<b>117.788.100.727</b>	<b>11.455.362.982</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của hàng hóa	202.138.690.906	942.027.964.679
Giá vốn của quặng sắt	796.234.567.793	798.601.827.381
Giá vốn của than cốc	945.357.732.514	288.192.634.769
Giá vốn cung cấp dịch vụ	6.661.758.395	16.050.230.778
Giá vốn khác	9.319.191.364	-
	<b>1.959.711.940.972</b>	<b>2.044.872.657.607</b>

**25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	288.466.290.401	302.954.051.719
Chi phí nhân công	13.862.708.903	13.519.549.389
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.879.726.955	5.835.583.643
Chi phí dịch vụ mua ngoài	255.032.699.145	85.033.486.906
Chi phí khác bằng tiền	7.974.418.778	10.912.747.868
	<b>572.215.844.182</b>	<b>418.255.419.525</b>

**26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	49.955.103.324	16.283.793.660
Lãi từ hoạt động đầu tư	20.500.000.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá	4.191.567.205	487.791.614
	<b>74.646.670.529</b>	<b>16.771.585.274</b>

**27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền vay	37.586.900.043	27.639.035.317
Lỗ chênh lệch tỷ giá	12.646.441.522	3.181.920.514
	<b>50.233.341.565</b>	<b>30.820.955.831</b>

**28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>	<b>21.132.762.327</b>	<b>25.449.914.396</b>
- Chi phí lương	9.420.035.239	9.139.438.931
- Thuế, phí và lệ phí	1.833.017.049	4.569.270.005
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.450.934.528	5.631.014.349
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	5.428.775.511	6.110.191.111
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>	<b>207.863.583.300</b>	<b>55.329.312.525</b>
- Chi phí giao nhận, vận tải	207.699.622.332	55.258.835.525
- Các khoản chi phí bán hàng khác	163.960.968	70.477.000
	<b>228.996.345.627</b>	<b>80.779.226.921</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

29. THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập từ chênh lệch khối lượng quặng sắt về viên nhỏ khẩu	1.269.094.086	-
Đổi tác thương do dỡ hàng và giải phóng tàu nhanh	1.332.021.192	1.653.689.919
Doanh thu cho thuê tàu	-	1.500.000.000
Tiền phạt thu được	-	1.000.000.000
Các khoản khác	530.663.829	1.961.330.651
	<b>3.131.779.107</b>	<b>6.115.020.570</b>

30. CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản bị phạt	173.252.022	1.985.602.268
Chi phí khấu hao	1.037.139.996	1.607.865.451
Các khoản khác	730.140.332	402.911.540
	<b>1.940.532.350</b>	<b>3.996.379.259</b>

31. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	18.541.338.521	10.071.015.641
<b>Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>18.541.338.521</b>	<b>10.071.015.641</b>

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận trước thuế	77.246.438.124	39.895.606.627
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Cộng:		
- Chi phí lãi vay không được trừ	13.505.591.741	-
- Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế khác	1.954.662.740	10.459.471.579
<b>Thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>92.706.692.605</b>	<b>50.355.078.206</b>
Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%	92.706.692.605	50.355.078.206
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>18.541.338.521</b>	<b>10.071.015.641</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT  
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

32. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, cụ thể như sau:

	Năm nay VND	Năm trước (Trình bày lại (*)) VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	58.705.099.603	29.824.590.986
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Các khoản điều chỉnh giảm theo Biên bản thanh tra Thuế	-	(665.688.592)
<b>Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông</b>	<b>58.705.099.603</b>	<b>29.158.902.394</b>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân	22.999.993	22.999.993
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>2.552</b>	<b>1.268</b>

(\*) Số liệu Lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm 2017 được trình bày lại chủ yếu do ảnh hưởng của việc điều chỉnh chi phí thuế theo Biên bản thanh tra Thuế cho giai đoạn 2016 - 2017 ngày 28 tháng 11 năm 2018 (Thuyết minh số 20) và ảnh hưởng của việc trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu thực hiện trong năm 2018.

33. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thanh toán thuế hoạt động phản ánh số tiền thuế vẫn phòng kinh doanh của Công ty:

- Hợp đồng thuê văn phòng số 24/2016/HĐVP, thời gian thuê 03 năm từ ngày 06 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 5 năm 2019, diện tích thuê là 424,3 m<sup>2</sup>.
- Hợp đồng thuê văn phòng số 55/2016/HĐVP, thời gian thuê 03 năm từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019, diện tích thuê là 99,5 m<sup>2</sup>.
- Hợp đồng thuê đất tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương với diện tích thuê là 78.846 m<sup>2</sup> đến ngày 18 tháng 11 năm 2061, nộp tiền thuê hàng năm.

34. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý (i)	Công ty liên kết
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt (ii)	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	Công ty góp vốn
Ông Nguyễn Văn Bình	Chủ sở hữu
Ông Nguyễn Xuân Trường	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc
Ông Mai Quang Hợp	Phó Tổng Giám đốc
Bà Lê Thị Thanh Lê	Phó Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

- (i) Không còn là bên liên quan kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2018  
 (ii) Không còn là bên liên quan kể từ ngày 19 tháng 3 năm 2018

*Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:*

	Năm nay VND	Năm trước VND
<b>Bán hàng</b>	<b>117.788.100.727</b>	<b>11.455.362.982</b>
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	-	11.455.362.982
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý	18.288.100.727	-
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	99.500.000.000	-
<b>Mua hàng</b>	<b>52.411.237.235</b>	<b>31.654.484.950</b>
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	52.411.237.235	31.654.484.950

*Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:*

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>	<b>87.450.000.000</b>	<b>1.035.779.360</b>
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	-	1.035.779.360
Công ty Cổ phần Xây dựng Bất động sản Việt Phát	87.450.000.000	-
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>1.853.629.575</b>
Công ty TNHH Thương mại Vận tải Âu Việt	-	1.853.629.575
<b>Trả trước cho người bán ngắn hạn</b>	<b>-</b>	<b>25.000.000.000</b>
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Thiên Quý	-	25.000.000.000
<b>Các khoản phải trả khác</b>	<b>-</b>	<b>1.000.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Bình	-	1.000.000.000
<b>Các khoản tạm ứng</b>	<b>-</b>	<b>18.928.000.000</b>
Ông Nguyễn Văn Đức	-	4.000.000.000
Ông Mai Quang Hợp	-	5.928.000.000
Ông Nguyễn Xuân Trường	-	9.000.000.000

*Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc:*

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương và thưởng Ban Tổng Giám đốc	1.135.067.539	1.803.893.553
Lương và thưởng ông Nguyễn Văn Bình	269.896.923	469.002.857
	<b>1.404.964.462</b>	<b>2.272.896.410</b>

**35. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

**Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ**

Tiền chi mua tài sản cố định và chi phí xây dựng cơ bản dở dang trong năm không bao gồm 8.409.965.513 VND, là số tiền dùng để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải trả.

Tiền thu lãi tiền gửi, cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm số tiền 21.864.096.499 VND, là lãi tiền gửi nhưng chưa nhận trong năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI XUẤT NHẬP KHẨU VIỆT PHÁT**  
**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)**

**MẪU SỐ B 09-DN**

**36. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN**

Ngày 21 tháng 01 năm 2019, Hội đồng Quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết số 03/2019-NQ/HĐQT về việc chủ trương chuyển nhượng toàn bộ dự án Nhà máy sản xuất khung thép tiền chế và gia công thép định hình, phân loại, kinh doanh quặng sắt và quyền khai thác Cảng thủy nội địa tại cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

  
 Nguyễn Thị Kim Oanh  
 Người lập biểu

  
 Vũ Thị Phương  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Xuân Trường  
 Tổng Giám đốc



Ngày 15 tháng 3 năm 2019







## Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Xuất nhập khẩu Việt Phát

Số điện thoại: +84 (255). 3569.699

Số fax: +84 (255). 3569.689

Website: <http://vietphatjsc.com.vn/>

Địa chỉ: Số 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam